

Số: 59A/BC-SNN

Lai Châu, ngày 10 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới năm 2019, công tác kiểm đếm, xác minh kết quả, kiểm toán theo cam kết của Chính phủ Việt Nam đối với Ngân hàng Thế giới

Căn cứ Công văn số 1364/VPĐP-TTHTQT ngày 26/11/2019 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương V/v chuẩn bị kiểm đếm, kiểm toán chương trình hỗ trợ thực hiện hai chương trình mục tiêu quốc gia vay vốn của WB năm 2019;

Căn cứ Công văn 2835/UBND-KTN ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu V/v chuẩn bị kiểm đếm, kiểm toán chương trình hỗ trợ thực hiện hai chương trình MTQG vay vốn của WB năm 2019;

Căn cứ Công văn số 2035/SKHĐT-KTN ngày 17/12/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư V/v phối hợp chuẩn bị báo cáo kiểm đếm, kiểm toán chương trình hỗ trợ thực hiện hai chương trình MTQG vay vốn của WB năm 2019,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo, như sau:

A. Kết quả thực hiện chương trình năm 2019

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Công tác tham mưu xây dựng hệ thống văn bản:

Thực hiện rà soát hệ thống các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện đã ban hành để có phương án đề nghị chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tiễn tại cơ sở.

Ban hành Nghị Quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Về việc Thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2025.

Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 về việc phê duyệt kế hoạch Hỗ trợ thôn bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg, ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2019-2020; Quyết định 836/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2019-2020; Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 5/4/2019 về việc tổ chức tổng kết 10 năm chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn

2010-2020; Công văn số 537/UBND -NLN ngày 9/4/2019 chỉ đạo các sở, ngành tỉnh phối hợp giúp đỡ huyện Tân Uyên phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020.

2. Kiện toàn tham mưu bộ máy giúp việc thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp:

Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 các cấp thường xuyên thực hiện rà soát, kiện toàn bộ máy giúp việc ban chỉ đạo về nông thôn mới, đảm bảo thực hiện tốt công tác tham mưu, giúp việc cho ban chỉ đạo các cấp trong triển khai thực hiện Chương trình.

3. Công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các chương trình của các địa phương:

Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình ở cơ sở được tăng cường, Ban Chỉ đạo tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm tra các huyện, thành phố về: Kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019; kiểm tra các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi; công tác duy trì và nâng cao các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn; kết quả thực hiện và giải ngân nguồn vốn kéo dài năm 2018 và kế hoạch giao năm 2019; kiểm tra tình hình phân bổ vốn đầu tư nông thôn mới năm 2019; kiểm tra thực địa một số bản trong phạm vi đề án xây dựng nông thôn mới tại các bản gắn với phát triển du lịch sinh thái và văn hoá cộng đồng; kiểm tra tình hình xây dựng nông thôn mới tại các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Kiểm tra hiện trạng các tiêu chí và xây dựng giải pháp để huyện Tân Uyên hoàn thành các chỉ tiêu tiêu chí phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020.

4. Công tác tuyên truyền vận động:

Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện đã phát 229 tin bài về chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng và phát sóng được 86 chuyên mục "Nông thôn mới" (trong đó có 74 chuyên mục truyền thanh và 12 chuyên mục truyền hình).

- Tổ chức tuyên truyền thông qua các hội nghị hội thảo: Tổ chức trên 939 buổi tuyên truyền, vận động, hướng dẫn với 42.181 lượt người tham gia; xây dựng 28 lượt băng zôn, khẩu hiệu tuyên truyền về công tác xây dựng nông thôn mới.

- Vận động hiến đất, góp công: Nhân dân đóng góp 433.452 m² đất làm đường nội đồng; trên 101.385 ngày công (tương đương khoảng 56.345 triệu đồng). Vận động Nhân dân đóng góp được 467,898 triệu đồng tiền mặt. Kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện đóng góp được 85 triệu

đồng, ủng hộ 261 tấn xi thực hiện xây dựng NTM.

II. Kết quả thực hiện chương trình năm 2019

1. Kết quả thực hiện

1.1. Điều chỉnh bổ sung quy hoạch: Trong năm 2019, thực hiện điều chỉnh cục bộ khu vực trung tâm xã Trung Chải tại Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 21/2/2019; Huyện Mường Tè điều chỉnh bổ sung quy hoạch 13 xã theo Quyết định số: 93/QĐ-UBND, ngày 12/02/2018.

1.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:

- Giao thông: Số xã có đường ô tô đến trung tâm xã mặt đường được cứng hóa 96/96 xã, đạt 100%; tỷ lệ thôn, bản có đường xe máy, ô tô đi lại thuận tiện 91,14%;

- Năm 2019 đầu tư nâng cấp, cứng hóa 309,564 km đường giao thông nông thôn các loại; đến hết năm 2019 có 64/96 xã đạt tiêu chí giao thông. Dự kiến đến hết năm 2020 có 74/96 xã duy trì đạt tiêu chí.

- Thủy lợi: Nâng cấp sửa chữa khắc phục 21 công trình thủy lợi, kiên cố được 6,96 km kênh mương thủy lợi. Toàn tỉnh có 94/96 xã đạt tiêu chí thủy lợi.

- Điện nông thôn: Đã đầu tư xây dựng được 01 trạm Biến áp, nâng cấp, xây dựng mới 5 công trình đường dây 0,4KV, với chiều dài 8,39 km đường dây. Lắp đặt được 22,8 km điện chiếu sáng nông thôn. Nâng tỷ lệ số hộ toàn tỉnh được sử dụng điện đạt 94,6%. Hết năm 2019 toàn tỉnh có 91/96 xã đạt tiêu chí về điện.

- Trường học: Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng trường học đạt Chuẩn Quốc gia theo năm học và giai đoạn 2016-2020. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện theo kế hoạch. Ưu tiên các hạng mục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường trong lộ trình xây dựng đạt chuẩn. Xây dựng mới 48 phòng học. Đến nay toàn tỉnh có 49/96 xã đạt tiêu chí.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Cơ sở vật chất văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư. Năm 2019 thực hiện xây mới: 03 văn hóa xã; 40 nhà văn hóa bản, 02 công trình phụ trợ nhà văn hóa. Đến nay toàn tỉnh có 75/96 xã có nhà văn hóa xã; số xã có điểm vui chơi giải trí 75 xã. Số bản có nhà văn hóa là 625 bản. Số xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa đến nay toàn tỉnh có 51/96 xã đạt tiêu chí.

- Cơ sở hạ tầng thương mại: Hệ thống chợ chủ yếu thiên về chức năng bán lẻ và đa số chợ có quy mô nhỏ. Tỷ lệ các chợ hoạt động hiệu quả chiếm 97% tổng số chợ. Đến nay, có 96/96 xã đạt tiêu chí.

- Thông tin và truyền thông: Mạng lưới bưu chính, viễn thông từng bước được nâng cấp, hiện đại hóa, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của người

dân, nhất là các vùng nông thôn. Đến nay toàn tỉnh 100% số xã có phủ sóng di động. Có 93/96 xã có hệ thống loa đến các thôn bản; 96/96 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành (VNPT Iofice); có Internet của các nhà mạng như Viettel, Vina phone...Đến nay toàn tỉnh có 88/96 xã đạt tiêu chí.

- Nhà ở dân cư: Thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền, hỗ trợ nhân công để người dân phát triển xây dựng mới, cải tạo nhà ở, kết quả đã xóa được 529 nhà tạm, hỗ trợ xây mới 01 nhà Đại đoàn kết, di dời 05 hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai. Số xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư 54/96 xã.

1.3. Phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất:

- Nhu nhập: Thực hiện đề án tái cơ cấu theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Phát triển các vùng sản xuất với các cây trồng có tiềm năng lợi thế, như: Cây chè, cây dược liệu, cây ăn quả ôn đới, cây ăn quả có múi, cao su, quế, sơn tra, mắc ca,... thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng phát triển kinh tế hộ gia đình nâng cao thu nhập cho người dân. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tính đến hết năm 2019 là 16,044 trđ/ người/năm. Đến nay toàn tỉnh có 38/96 xã đạt tiêu chí.

- Hộ nghèo: Tập trung triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đúng đối tượng, khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch bệnh⁽¹⁾; Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; triển khai thực hiện đồng bộ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019. Tính đến hết năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn là 36,76%. Đến nay toàn tỉnh có 36/96 xã đạt tiêu chí.

- Lao động có việc làm: Toàn tỉnh đã đào tạo cho 6.600/6.300 người, đạt 104,76% kế hoạch giao, trong đó: đào tạo trình độ trung cấp 156/300 chỉ tiêu, đạt 52% kế hoạch giao; đào tạo cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 được 6.076/6.000 lao động, đạt 101,26%; đào tạo gắn với giải quyết việc làm; đào tạo khác: 368 người. Trong tổng số lao động được đào tạo, có trên 85% số người sau đào tạo có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

- Đào tạo gắn với giải quyết việc làm (đào tạo theo địa chỉ, đào tạo theo hình thức ký kết 03 bên: Cơ sở đào tạo - Doanh nghiệp và người lao động) được 604 lao động, sau đào tạo 100% lao động có việc làm.

Kết quả này đã góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn kỹ

(1) Hỗ trợ 72.993 suất quà, trị giá 33.565,7 triệu đồng và nhiều phần quà bằng hiện vật khác trong dịch tết Nguyên đán; phân bổ 674,595 tấn gạo cứu đói giáp hạt năm 2019 cho các huyện.

thuật đến cuối năm 2019 ước đạt 48,48%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo theo ngành: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 57,42%; Công nghiệp - xây dựng 8,08%; Dịch vụ 38,95% (đạt mục tiêu kế hoạch đề ra).

- Số xã đạt tiêu chí đào tạo nghề và giải quyết việc làm là 96/96 xã, đạt 100% kế hoạch.

- Tổ chức sản xuất: Đến 31/12/2019, tổng số HTX toàn tỉnh là 328 HTX và 02 Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó:

- + HTX đang hoạt động: 204 HTX (bao gồm cả 02 Quỹ tín dụng), với tổng số vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký HTX) là 607,011 tỷ đồng (chỉ tính các HTX đang hoạt động), tăng 59,618 tỷ đồng so với năm 2018; các HTX đang hoạt động thu hút 2.569 thành viên và 2.330 lao động, trong đó số thành viên mới là 216 thành viên.

- + HTX ngừng hoạt động: 126 HTX;

- Số HTX thành lập mới năm 2019: 27 HTX đạt 135% so với kế hoạch.

Đến nay toàn tỉnh có 68/96 xã đạt tiêu chí.

1.4. Văn hóa, xã hội và môi trường:

- Giáo dục: Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên. Thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông đảm bảo tinh gọn bộ máy, hiệu quả. Tổ chức tổng kết năm học 2018 – 2019, chất lượng giáo dục có chuyển hướng tích cực, đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 99,7%. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được triển khai thực hiện theo kế hoạch⁽²⁾. Đến nay toàn tỉnh có 88/96 xã đạt tiêu chí.

- Y tế: Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh được duy trì thực hiện; hạ tầng y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp sửa chữa 04 trung tâm y tế huyện và 08 trạm y tế xã. Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế là 87 xã; Tỷ lệ đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã 80,6%; Số bác sỹ trên vạn dân 10,4; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (cận nặng theo độ tuổi) là 20,35%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến hết năm 2019 là 95,6%. Đến nay toàn tỉnh có 74/96 xã đạt tiêu chí.

- Văn hóa: Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa hết năm 2019 là 83%; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa hết năm 2019 là 95%. Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa: 68,3%. Đến nay toàn tỉnh có 81/96 xã

(2) Quyết định cử 36 công chức, viên chức đi học sau đại học; 05 công chức đi bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính. Tiếp tục duy trì đào tạo tại các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đạt tiêu chí.

- Môi trường: Hoạt động bảo vệ sinh môi trường nông thôn được tổ chức thường xuyên, nhiều hoạt động về bảo vệ môi trường đã được triển khai như mít tinh kỷ niệm ngày môi trường thế giới, tuần lễ quốc gia về môi trường và nước sạch; Thực hiện làm sạch môi trường, thu gom xử lý rác thải, trồng cây xanh,... Đến nay công tác vệ sinh môi trường nông thôn ở nhiều nơi đã được nhân rộng và duy trì thường xuyên, môi trường nông thôn ngày càng được nâng lên, một số vùng đã tạo được cảnh quan môi trường gắn với du lịch mang đậm bản sắc miền núi. Số xã đạt tiêu chí 40/96 xã.

1.5. Hệ thống chính trị:

- Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tại các cấp, tập trung đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội cán bộ, công chức, viên chức các cấp. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện đánh giá hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Đến nay toàn tỉnh có 86/96 xã chuẩn tiêu chí.

- Quốc phòng và An ninh: Công tác thực hiện đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được tăng cường, chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh vô hiệu hóa các hoạt động của các đối tượng chống phá Nhà nước, tuyên truyền đạo trái pháp luật, mở các đợt cao điểm đấu tranh truy quét các loại tội phạm, tình hình hoạt động của tội phạm cơ bản được kiểm chế. Công tác đảm bảo an toàn giao thông được thực hiện tốt, công tác tuyên truyền phổ biến Luật Giao thông đường bộ, công tác tuần tra, kiểm soát được tăng cường. Thực hiện tốt công tác xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia. Đến nay toàn tỉnh 94/96 xã đạt tiêu chí.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới:

Bình quân tiêu chí toàn tỉnh năm 2019 ước đạt 14,42 tiêu chí/xã, tăng 0,99 tiêu chí/xã so với năm 2018;

- Số xã đạt 19 tiêu chí 35 xã;
- Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí 10 xã;
- Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí 41 xã;
- Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí 10 xã;
- Không còn xã dưới 5 tiêu chí.
- Thành phố Lai Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3. Kết quả huy động nguồn vốn năm 2019:

- Tổng vốn huy động và bố trí vốn: 1.400.044 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách TW hỗ trợ trực tiếp: 234.250 triệu đồng;

+ Vốn đầu tư phát triển: 173.650 tr.đồng; giải ngân đến 31/12/2019 là 127.895 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp 60.600 triệu đồng.giải ngân đến 31/12/2019 là 42.691 triệu đồng

- Vốn ngân sách địa phương: 25.037 triệu đồng. giải ngân đến 31/12/2019 25.037 triệu đồng

- Vốn lồng ghép: 1.101.981 triệu đồng.

- Vốn huy động từ cộng đồng dân cư: 38.776 triệu đồng

III. Đánh giá chung

1. Những mặt làm được:

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ ở 96/96 xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bước đầu đã có những chuyển biến tích cực. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, nâng cấp, nhất là hệ thống đường trục bản, ngõ bản và đường sản xuất; bộ mặt vùng nông thôn đã có nhiều đổi mới; công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn được quan tâm thực hiện; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, thu nhập bình quân GRDP đầu người năm 2019 đạt 36,3 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 20,12% (theo chuẩn nghèo đa chiều); bản sắc văn hoá dân tộc được bảo tồn và phát huy; hệ thống chính trị ở cơ sở tiếp tục được củng cố, an ninh trật tự được giữ vững, vai trò lãnh đạo của Đảng ở khu vực nông thôn được tăng cường. Thông qua Chương trình đã xuất hiện phong trào với nhiều điển hình tiên tiến cả ở cấp huyện, cấp xã, thôn, bản, các hộ nông dân (chủ thể của phong trào) và trên nhiều lĩnh vực (sản xuất, xây dựng hạ tầng, xây dựng nếp sống văn hóa...) đã và đang lan tỏa ngày càng sâu rộng; đạt kết quả bước đầu rõ nét, đem lại hiệu quả thiết thực cho nông dân và phong trào xây dựng nông thôn mới; là tiền đề và kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện trong thời gian tới. Ước thực hiện hết năm 2019 toàn tỉnh có 35 xã đạt chuẩn, bình quân tiêu chí đạt 14,42 tiêu chí/xã.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác phối hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể trong việc tuyên truyền, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới có lúc, có nơi

chưa đồng bộ, thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng, chính quyền cấp cơ sở còn hạn chế, nhất là việc cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Phong trào xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn còn tiềm ẩn nhân tố mất ổn định: Tranh chấp đất đai; tuyên truyền đạo trái pháp luật, tuyên truyền “Nhà nước Mông”; buôn bán, tàng trữ chất ma túy; trộm cắp tài sản, tai nạn giao thông,... Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người nông dân ở một số nơi còn khó khăn, hủ tục còn nặng nề, tập quán sản xuất, sinh hoạt, tiêu dùng còn lạc hậu.

- Nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng yêu cầu; việc huy động đóng góp từ doanh nghiệp và người dân còn nhiều khó khăn; công tác lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án trong xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, chưa thực sự phát huy được các nguồn lực đầu tư.

2.2. Nguyên nhân:

- Điều kiện tự nhiên không thuận lợi, giao thông đi lại khó khăn, một số nơi thiếu đất sản xuất, hiệu quả sản xuất thấp, biến đổi khí hậu và các dịch bệnh diễn biến phức tạp (đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi), ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của Nhân dân, nhất là người nghèo; cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế - xã hội tuy đã được cải thiện nhưng còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Công tác xây dựng nông thôn mới với khối lượng công việc lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực, phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm; mặt khác, hệ thống văn bản hướng dẫn của các cấp chưa đồng bộ, kịp thời, nên quá trình chỉ đạo, điều hành, thực hiện có lúc còn lúng túng.

- Cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân một số nơi nhận thức, trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới chưa đầy đủ, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, chưa chủ động tự vươn lên thoát nghèo và phát huy vai trò "chủ thể" của người dân.

- Chưa có nhiều giải pháp huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình; nguồn vốn chủ yếu là lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức, tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ lãnh, chỉ đạo, điều hành, triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức.

B. Công tác kiểm đếm, xác minh kết quả, kiểm toán theo cam kết của

Chính phủ Việt Nam đối với Ngân hàng Thế giới

1. Lập kế hoạch lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương:

Danh sách các huyện, xã đã thực hiện đầy đủ quy trình lập kế hoạch lồng ghép và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương (tỉnh, huyện, xã):
(xem phụ lục I kèm theo).

2. Các tiểu dự án phát triển cơ sở hạ tầng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 (Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ):

- Rà soát lại quy trình thực hiện các công trình áp dụng cơ chế đặc thù: Qua rà soát, có đầy đủ các văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện; công tác triển khai thực hiện đáp ứng các quy trình quy định.

- Văn bản hướng dẫn thực hiện đầu tư và khai thác công trình hạ tầng nông thôn (bao gồm cả kế hoạch vận hành, duy tu bảo dưỡng):

+ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ;

+ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

+ Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung, định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục loại dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 19/7/2017;

+ Hướng dẫn số 2275/UBND-TH ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020;

+ Các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình ban hành kèm theo các công văn, quyết định của UBND tỉnh: Số 952/QĐ-UBND ngày 30/8/2017, số 1107/QĐ-UBND ngày 27/9/2017, số 960/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 và công văn số 1730/UBND-NTN ngày 21/9/2017 về áp dụng Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 08/7/2013 của UBND tỉnh;

+ Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh về tổ chức, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn do nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Hướng dẫn số 397/SNN-TL ngày 24/7/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn tổ chức quản lý vận hành các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn sau đầu tư trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Sàng lọc tính hợp lệ của tiểu dự án: *(xem phụ lục IIIA kèm theo)*

- Danh sách các tiểu dự án, công trình áp dụng cơ chế đặc thù đã sàng lọc tính hợp lệ của tiểu dự án (theo các huyện, xã): *(xem phụ lục II kèm theo)*.

- Hồ sơ xây dựng công trình: Chủ đầu tư quản lý, sẵn sàng cung cấp, phục vụ công tác kiểm đếm, xác minh kết quả, kiểm toán.

3. Các tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất:

- Rà soát quy trình lập và triển khai các tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất: Qua rà soát, có đầy đủ các văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện; công tác triển khai thực hiện đáp ứng các quy trình quy định.

- Văn bản hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất:

+ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thông tư số 04/2019/ TT-BNNPTNT ngày 01/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2019.

+ Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh phê duyệt đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Sàng lọc tính hợp lệ của tiểu dự án: *(xem phụ lục IIIA kèm theo)*.

- Danh sách các tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã sàng lọc tính hợp lệ của tiểu dự án (theo các huyện, xã): *(xem phụ lục III kèm theo)*.

- Hồ sơ dự án: Chủ đầu tư quản lý, sẵn sàng cung cấp, phục vụ công tác kiểm đếm, xác minh kết quả, kiểm toán.

4. Đào tạo nâng cao năng lực:

Danh sách cán bộ các cấp (tỉnh, huyện, xã, thôn) tham gia các lớp tập huấn trong năm 2019: *(xem phụ lục IV và IVA kèm theo)*.

5. Cập nhật cổng thông tin điện tử:

Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu (<https://laichau.gov.vn>) chuyên mục xây dựng nông thôn mới đăng tin, bài viết về các hoạt động chương trình nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Cổng giao tiếp điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu (<https://sonnptnt.laichau.gov.vn>) chuyên mục xây dựng nông thôn mới đăng các văn bản để thực hiện chương trình nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Rà soát và định kỳ cập nhật các thông tin về kết quả thực hiện chương trình (MIS), thông tin tài chính (TABMIS)... trên cổng thông tin điện tử: Đang triển khai thực hiện. Các thông tin cập nhật cổng thông tin điện tử (xem phụ lục V – Bảng 1, 2 kèm theo).

C. Kết luận

Trên đây là kết quả thực hiện chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới năm 2019, công tác kiểm đếm, xác minh kết quả, kiểm toán theo cam kết của Chính phủ Việt Nam đối với Ngân hàng Thế giới; Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC, VPĐP

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vương Đức Lợi

Phụ lục I.

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH LỒNG GHÉP CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Tỉnh: Lai Châu

Năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số **59A** /BC-SNN ngày **10** /01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị	Số Quyết định phê duyệt (Số, trích yếu nội dung, ngày tháng năm ban hành)	Ghi chú
	Tỉnh Lai Châu	QĐ số 39/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
I	Thành phố Lai Châu		
1	Xã San Thàng	QĐ số 25/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND xã San Thàng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
2	Xã Nậm Loỏng	QĐ số 810/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Nậm Loỏng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
II	Huyện Tam Đường		
1	Xã Bình Lư	QĐ số 285/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Bình Lư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
2	Xã Bản Bo	QĐ số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND xã Bản Bo về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
3	Xã Bản Hôn	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND xã Bản Hôn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
4	Xã Nà Tăm	QĐ số 03/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND xã Nà Tăm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
5	Xã Sơn Bình	QĐ số 05/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND xã Sơn Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
6	Xã Bản Giang	QĐ số 04/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND xã Bản Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
7	Xã Khun Há	QĐ số 06/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND xã Khun Há về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
8	Xã Nùng Nàng	QĐ số 88/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Nùng Nàng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
9	Xã Sùng Phài	QĐ số 113/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Sùng Phài về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
10	Xã Thèn Sin	QĐ số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND xã Thèn Sin về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
11	Xã Tả Lèng	QĐ số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND xã Tả Lèng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
12	Xã Giang Ma	QĐ số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND xã Giang Ma về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
13	Xã Hồ Thầu	QĐ số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND xã Hồ Thầu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2019	
III	Huyện Tân Uyên		
1	Xã Tả Mít	Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND xã Tả Mít	



2	Xã Mường Khoa	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 30/12/2018 của UBND xã Mường Khoa	
3	Xã Nậm Sỏ	Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Nậm Sỏ	
4	Xã Trung Đồng	Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND xã Trung Đồng	
5	Xã Nậm Cắn	Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Nậm Cắn	
6	Xã Phúc Khoa	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND xã Phúc Khoa	
7	Xã Hồ Mít	Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND xã Hồ Mít	
8	Xã Thân Thuộc	Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của UBND xã Thân Thuộc	
9	Xã Pắc Ta	Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND xã Pắc Ta	
IV Huyện Than Uyên			
1	Xã Phúc Than	QĐ số 98/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND xã Phúc Than V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
2	Xã Mường Than	QĐ số 108/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND xã Mường Than V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
3	Xã Mường Mít	QĐ số 106/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND xã Mường Mít V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
4	Xã Hua Nà	QĐ số 71/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND xã Mường Than V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
5	Xã Mường Cang	QĐ số 83/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Cang V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
6	Xã Mường Kim	QĐ số 82/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
7	Xã Tà Mung	QĐ số 196/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Mung V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
8	Xã Ta Gia	QĐ số 142/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND xã Ta Gia V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
9	Xã Khoen On	QĐ số 118/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Khoen On V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
10	Xã Tà Hừa	QĐ số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND xã Tà Hừa V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
11	Xã Pha Mu	QĐ số 77/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Pha Mu V/v giao chỉ tiêu kế hoạch PTKT-XH năm 2019	
V Huyện Phong Thổ			
1	Xã Sì Lờ Lầu	Quyết định số 45 ngày 23/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
2	Xã Ma Li Chải	Quyết định số 265 ngày 27/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
3	Xã Vàng Ma Chải	Quyết định số 03 ngày 28/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
4	Xã Mỏ Sì San	Quyết định số 04 ngày 03/01/2019 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
5	xã Pa Vây Sừ	Quyết định số 04 ngày 02/01/2019 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
6	Xã Tung Qua Lìn	Quyết định số 08 ngày 28/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
7	Xã Đào San	Quyết định số 69 ngày 28/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
8	xã Mù Sang	Quyết định số 62 ngày 28/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	



9	xã Bàn Lang	Quyết định số 37 ngày 28/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
10	xã Không Lào	Quyết định số 123 ngày 28/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
11	xã Hoang Thèn	Quyết định số 156 ngày 28/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
12	xã Ma Li Pho	Quyết định số 67 ngày 28/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
13	Xã Huổi Luông	Quyết định số 06a ngày 20/01/2019 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
14	xã Mường So	Quyết định số 64 ngày 6/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
15	Xã Nậm Xe	Quyết định số 278 ngày 28/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
16	xã Sin Suối Hồ	Quyết định số 05 ngày 08/01/2019 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
17	Xã Lán Nhì Thàng	Quyết định số 97 ngày 28/12/2018 giao chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2019	
VI Huyện Nậm Nhùn			
1	Xã Nậm Hàng	Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2019 về việc phát triển kinh tế xã hội đảm bảo QP-AN năm 2019	
2	Xã Lê Lợi	Kế hoạch số 387/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc phát triển kinh tế xã hội đảm bảo QP-AN năm 2019	
3	Xã Pú Dao	Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc phát triển kinh tế xã hội đảm bảo QP-AN năm 2019	
4	Xã Nậm Pì	Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc phát triển kinh tế xã hội đảm bảo QP-AN năm 2019	
5	Xã Trung Chải	Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 12/02/2019 về việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đảm bảo QP-AN năm 2019	
6	Xã Nậm Ban	Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đảm bảo QP-AN năm 2019	
7	Xã Hua Bum	Kế hoạch số 415/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc phát triển kinh tế xã hội đảm bảo QP-AN năm 2019	
8	Xã Nậm Chà	Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc phát triển kinh tế xã hội đảm bảo QP-AN năm 2019	
9	Xã Mường Mô	Kế hoạch số 423/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đảm bảo QP-AN năm 2019	
10	Xã Nậm Mạnh	Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đảm bảo QP-AN năm 2019	
VII Huyện Sin Hồ			
1	Xã Tả Ngáo	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
2	Xã Làng Mô	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
3	Xã Ma Quai	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
4	Xã Lùng Thàng	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
5	Xã Noong Héo	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	



6	Xã Pu Sam Cáp	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
7	Xã Sà Dề Phìn	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
8	Xã Tà Phìn	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
9	Xã Nậm Tăm	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
10	Xã Nậm Hăn	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
11	Xã Nậm Cuối	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
12	Xã Tủa Sín Chải	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
13	Xã Phăng Sô Lin	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
14	Xã Cấn Co	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
15	Xã Pa Khóa	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
16	Xã Pa Tần	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
17	Xã Phìn Hồ	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
18	Xã Nậm Mạ	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
19	Xã Nậm Cha	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
20	Xã Hồng thu	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
21	Xã Chăn Nưa	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Sin Hồ về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2019 huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu	
VIII Mường Tè			



1	Xã Bum Nưa	Quyết định số 01/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
2	Xã Bum Tờ	Quyết định số 191/QĐ-UBND, ngày 29/12/2018; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
3	Xã Can Hồ	Quyết định số 109/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
4	Xã Ka Lăng	Quyết định số 02/QĐ-UBND, ngày 03/01/2019; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
5	Xã Mù Cà	Quyết định số 224/QĐ-UBND, ngày 31/12/2018; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
6	Xã Mường Tè	Quyết định số 401/QĐ-UBND, ngày 31/12/2018; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
7	Xã Nậm Khao	Quyết định số 282/QĐ-UBND, ngày 26/12/2018; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
8	Xã Pa Ủ	Quyết định số 259/QĐ-UBND, ngày 26/12/2018; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
9	Xã Thu Lũm	Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 03/01/2019; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
10	Xã Pa Vệ Sủ	Quyết định số 262/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
11	Xã Tà Tổng	Quyết định số 279/QĐ-UBND, ngày 21/12/2018; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
12	Xã Tá Bạ	Quyết định số 81/QĐ-UBND, ngày 31/12/2018; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	
13	Xã Vàng San	Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 03/03/2019; Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019	

Phụ lục II.
DANH SÁCH CÁC TIỂU DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH ÁP DỤNG CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

Tỉnh: Lai Châu

Năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 39/H/BC-SNN ngày 10/01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)



TT	Tên tiểu dự án/công trình	Số Quyết định phê duyệt hồ sơ công trình (Số, trích yếu, ngày tháng năm ban hành)	Ghi chú
I	Thành phố Lai Châu		
1	Xã San Thàng		
-	Nâng cấp kênh bản San Thàng 2, xã San Thàng	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	
2	Xã Nậm Loỏng		
-	Hệ thống thoát nước khu dân cư trên địa bàn xã Nậm Loỏng	Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/11/2019	
II	Huyện Tam Đường		
1	Xã Bình Lư		
-	Đường nội đồng bản Nà Phát	QĐ số 260/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường nội đồng bản Nà Phát	
-	Đường ngõ bản các bản xã Bình Lư	QĐ số 253/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường ngõ bản các bản xã Bình Lư	
2	Xã Bản Bo		
-	Nâng cấp trục đường bản + nội đồng bản Phiêng Tiên xã Bản Bo	QĐ số 102/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp trục đường bản + nội đồng bản Phiêng Tiên xã Bản Bo	
3	Xã Bản Hôn		
-	Đường nội đồng bản Bãi Trâu xã Bản Hôn	QĐ số 100/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường nội đồng bản Bãi Trâu xã Bản Hôn	
4	Xã Nà Tăm		
-	Kiên cố nương thủy lợi bản Nà Tăm-Nà Vàn xã Nà Tăm	QĐ số 50a/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Kiên cố nương thủy lợi bản Nà Tăm - Nà Vàn xã Nà Tăm	
5	Xã Sơn Bình		
-	Nâng cấp, sửa chữa NSH bản Chu Va 6 xã Sơn Bình	QĐ số 83/QĐ-UBND ngày 30/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Chu Va 6 xã Sơn Bình	
-	Đường ngõ bản Chu Va 8	QĐ số 80/QĐ-UBND ngày 30/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường ngõ bản Chu Va 8 xã Sơn Bình	
-	Đường trục, ngõ bản Chu Va 6	QĐ số 81/QĐ-UBND ngày 30/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường trục, ngõ bản Chu Va 6 xã Sơn Bình	
-	Đường nội đồng bản Hua Bó	QĐ số 82/QĐ-UBND ngày 30/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường nội đồng bản Hua Bó xã Sơn Bình	



-	Nâng cấp, sửa chữa NSH bản 46	QĐ số 84/QĐ-UBND ngày 30/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản 46 xã Sơn Bình	
6	Xã Bản Giang		
-	Đường giao thông bản Hà Giang xã Bản Giang	QĐ số 106/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường giao thông bản Hà Giang xã Bản Giang	
-	Nhà văn hóa bản Nà Bò xã Bản Giang	QĐ số 106a/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà văn hóa bản Nà Bò xã Bản Giang	
7	Xã Khun Há		
-	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường mầm non trung tâm xã Khun Há	QĐ số 1872/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường mầm non trung tâm xã Khun Há	
-	Nhà văn hóa bản Lao Chải II xã Khun Há	QĐ số 614/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Lao Chải II xã Khun Há	
-	Nhà văn hóa bản Nậm Pha xã Khun Há	QĐ số 613/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Nậm Pha xã Khun Há	
8	Xã Nùng Nàng		
-	Đường giao thông liên bản Sáy San 1 - Lao Ty Phùng xã Nùng Nàng	QĐ số 1874/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường giao thông liên bản Sáy San I - bản Lao Ty Phùng xã Nùng Nàng	
9	Xã Sùng Phài		
-	Đường liên bản Sin Chải - Sùng Phài	QĐ số 118c/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường liên bản Sin Chải - Sùng Phài xã Sùng Phài	
-	Đường trục bản Sùng Phài xã Sùng Phài	QĐ số 107a/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường trục bản Sùng Phài xã Sùng Phài	
-	Nhà văn hóa bản Sùng Phài	QĐ số 105/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Sùng Phài xã Sùng Phài	
-	Nhà văn hóa bản Căn Cầu	QĐ số 106/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Căn Cầu xã Sùng Phài	
10	Xã Thèn Sin		
-	Ngầm tràn liên hợp bản Lở Thàng 1 +2 xã Thèn Sin	QĐ số 1875/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Ngầm tràn liên hợp bản Lở Thàng 1 + 2 xã Thèn Sin	
11	Xã Tả Lèng		



-	Cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Tà Lèng huyện Tam Đường	QĐ số 1873/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tà Lèng huyện Tam Đường	
-	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa bản San Tra Mán xã Tà Lèng	QĐ số 102/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa bản San Tra Mán xã Tà Lèng	
-	Xây dựng nhà văn hóa bản Háng Là xã Tà Lèng	QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Háng Là xã Tà Lèng	
-	Xây dựng nhà văn hóa bản Phìn Ngan Lao Chải xã Tà Lèng	QĐ số 100/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Phìn Ngan Lao Chải xã Tà Lèng	
-	Xây dựng nhà văn hóa bản San Tra Mông xã Tà Lèng	QĐ số 101/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản San Tra Mông xã Tà Lèng	
12	Xã Giang Ma		
-	Xây dựng nhà văn hóa bản Sừ Thàng xã Giang Ma	QĐ số 82a/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Sừ Thàng xã Giang Ma	
-	Xây dựng nhà văn hóa bản Sin Câu xã Giang Ma	QĐ số 83a/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Sin Câu xã Giang Ma	
-	Xây dựng nhà văn hóa bản Mào Phô xã Giang Ma	QĐ số 85a/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Mào Phô xã Giang Ma	
-	Xây dựng nhà văn hóa bản Bãi Bằng xã Giang Ma	QĐ số 84a/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Bãi Bằng xã Giang Ma	
13	Xã Hồ Thầu		
-	Nhà văn hóa bản Rừng Ôi, xã Hồ Thầu	QĐ số 265/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà văn hóa bản Rừng Ôi xã Hồ Thầu	
-	Đường giao thông nội đồng bản Rừng Ôi, xã Hồ Thầu	QĐ số 267/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường giao thông nội đồng bản Rừng Ôi xã Hồ Thầu	
-	Đường giao thông nội đồng Đội 4, xã Hồ Thầu	QĐ số 266/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND xã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường giao thông nội đồng Đội 4 xã Hồ Thầu	
III	Huyện Tân Uyên		
1	Xã Phúc Khoa		
-	Đường nội đồng bản Phúc Khoa	QĐ số 152/QĐ-UBND ngày 25/9/17 của Chủ tịch UBND xã Phúc Khoa	
-	Đường nội bản Hồ Ta	QĐ số 233/QĐ-UBND ngày 21/12/18 của Chủ tịch UBND xã Phúc Khoa	
-	Đường nội bản Hồ Bon	QĐ số 234/QĐ-UBND ngày 21/12/18 của Chủ tịch UBND xã Phúc Khoa	



2	Xã Nậm Cắn		
-	Đường đến bản Phiêng Áng	QĐ số 92/QĐ-UBND ngày 22/12/17 của Chủ tịch UBND xã Nậm Cắn	
-	Mở mới đường sản xuất vùng quê Nà Phát	QĐ số 271/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Nậm Cắn	
3	Xã Thân Thuộc		
-	Đường nội đồng bản Nà Pầu giai đoạn 2	QĐ số 212b/QĐ-UBND ngày 25/12/17 của Chủ tịch UBND xã Thân Thuộc	
-	Đường nội đồng bản Nà Ban	QĐ số 238/QĐ-UBND ngày 29/12/18 của Chủ tịch UBND xã Thân Thuộc	
-	Đường nội đồng bản Nà Hoi	QĐ số 239/QĐ-UBND ngày 29/12/18 của Chủ tịch UBND xã Thân Thuộc	
4	Xã Trung Đồng		
-	Đường liên bản Pá Xôm - Tát Xôm 3	QĐ số 486/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Trung Đồng	
5	Xã Hồ Mít		
-	Đường nội đồng bản Suối Lĩnh A	QĐ số 282/QĐ-UBND ngày 25/12/17 của Chủ tịch UBND xã Hồ Mít	
-	Đường nội đồng bản Khâu Giường	QĐ số 281/QĐ-UBND ngày 25/12/17 của Chủ tịch UBND xã Hồ Mít	
-	Mở mới đường nội đồng bản Mít Nội	QĐ số 255/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Hồ Mít	
6	Xã Nậm Sỏ		
-	Đường giao thông liên bản Ít Luông - Hua Ít	QĐ số 266/QĐ-UBND ngày 25/12/17 của Chủ tịch UBND xã Nậm Sỏ	
-	Đổ mặt đường nội bản Nà Ui	QĐ số 213/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Nậm Sỏ	
-	Đổ mặt đường nội bản Nậm Bó	QĐ số 214/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Nậm Sỏ	
-	Đổ mặt đường nội đồng, nội bản Ngam Ca	QĐ số 215/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Nậm Sỏ	
7	Xã Pắc Ta		
-	Đường giao thông nông thôn trục bản Nà Kè (phần bê tông mặt)	QĐ số 556/QĐ-UBND ngày 25/12/17 của Chủ tịch UBND xã Pắc Ta	
-	Đường trục bản TĐC Sài Lương giai đoạn 2	QĐ số 482/QĐ-UBND ngày 26.12.18 của Chủ tịch UBND xã Pắc Ta	
8	Xã Tà Mít		
-	Đường nội bản Ít Chom Trên	QĐ số 360a/QĐ-UBND ngày 22/12/17 của Chủ tịch UBND xã Tà Mít	
-	Trường THCS xã Tà Mít	QĐ số 1562/QĐ-UBND ngày 30/10/17 của Chủ tịch UBND xã Tà Mít	
-	Mở mới + Đổ bê tông mặt đường từ bản Lồng Thành xuống bến thuyền	QĐ số 401/QĐ-UBND ngày 29/12/18 của Chủ tịch UBND xã Tà Mít	
9	Xã Mường Khoa		
-	Đường giao thông nông thôn Phiêng Hào - Nà Còi	QĐ số 180/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Mường Khoa	
-	Đường giao thông nông thôn Phiêng Hào - Nà Cại giai đoạn 2	QĐ số 181/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Mường Khoa	
-	Đường giao thông bản Mường 1 đi bản Ngọc Lại, Phúc Khoa	QĐ số 182/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Mường Khoa	
-	Đường giao thông nối ngã 3 bản Mường 1 đến bản K2, Phúc Khoa	QĐ số 183/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Mường Khoa	
-	Đường vào bản Phiêng Khon	QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 28/12/18 của Chủ tịch UBND xã Mường Khoa	
IV	Huyện Than Uyên		
1	Xã Khoen On		



-	Nâng cấp, sửa chữa đường ngõ xóm bản Đốc xã Khoen On	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Khoen On V/v phê duyệt hồ sơ công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, sửa chữa đường ngõ xóm bản Đốc xã Khoen On	
-	Đường nội đồng bản Hua Đán xã Khoen On (tuyến số 2)	Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Khoen On V/v phê duyệt hồ sơ công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội đồng bản Hua Đán xã Khoen On (tuyến số 2)	
-	Đập tràn bản Chế Hạng xã Khoen On	Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Khoen On V/v phê duyệt hồ sơ công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đập tràn bản Chế Hạng xã Khoen On	
2	Xã Tà Hừa		
-	Đường trục bản + nội đồng Cấp Na 1 xã Tà Hừa (GD 3)	QĐ Số 74 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Hừa V/v phê duyệt hồ sơ công trình: Đường trục bản + nội đồng Cấp na 1 (GD3)	
-	Đường trục bản Cấp Na 2 xã Tà Hừa (GD4)	QĐ Số 75 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Hừa V/v phê duyệt hồ sơ công trình: Đường trục bản + nội đồng Cấp na 2 (GD 4)	
-	Nâng cấp đường trục bản Noong Ô xã Tà Hừa (GD 2)	QĐ Số 76 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Hừa V/v phê duyệt hồ sơ công trình: Đường trục bản Noong Ô (GD2)	
-	Đường trục bản Khi xã Tà Hừa (GD 3)	QĐ Số 77 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Hừa V/v phê duyệt hồ sơ công trình: Đường trục bản Khi xã Tà Hừa	
-	Nâng cấp thủy lợi bản Noong Ô xã Tà Hừa	QĐ Số 78 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Hừa V/v phê duyệt hồ sơ công trình: Nâng cấp Thủy lợi Bản Noong Ô xã Tà Hừa	
-	Nâng cấp rãnh dọc trục bản Cấp Na 1 xã Tà Hừa	QĐ Số 79 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Hừa V/v phê duyệt hồ sơ công trình: Nâng cấp rãnh dọc trục bản Cấp Na 1	
-	Nhà văn hóa bản Cấp Na 2 xã Tà Hừa	QĐ Số 80 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Hừa V/v phê duyệt hồ sơ công trình: Nhà Văn hóa Bản Cấp Na 2 xã Tà Hừa	
3	Xã Ta Gia		
-	Đường giao thông nội bản Mỹ xã Ta Gia (GD 2)	QĐ Số: 154/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Ta Gia VV phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Đường giao thông nội bản Mỹ xã Ta Gia (GD 2)	
-	Đường giao thông nội bản Củng xã Ta Gia (GD 2)	QĐ Số: 155/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Ta Gia VV phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Đường giao thông nội bản Củng xã Ta Gia (GD 2)	
-	Nhà văn hóa bản Xá Cuông I xã Ta Gia	QĐ Số: 156/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Ta Gia VV phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Nhà văn hóa bản Xá Cuông I xã Ta Gia.	
-	Nhà văn hóa bản Khem xã Ta Gia	QĐ Số: 157/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Ta Gia VV phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Nhà văn hóa bản Khem xã Ta Gia	



-	Nhà văn hóa bản Huổi Cầy xã Ta Gia	QĐ Số: 158/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Ta Gia VV phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Nhà văn hóa bản Huổi Cầy xã Ta Gia	
-	Nhà văn hóa bản Hua Mỹ xã Ta Gia	QĐ Số: 159/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Ta Gia VV phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Nhà văn hóa bản Hua Mỹ xã Ta Gia	
-	Nâng cấp đường giao thông nội bản Gia xã Ta Gia	QĐ Số: 160/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Ta Gia VV phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Nâng cấp đường giao thông nội bản Gia xã Ta Gia	
4	Xã Mường Cang		
-	Xây mới nhà văn hóa bản Cang Cai xã Mường Cang	QĐ số 89-QĐ/UBND ngày 28/12/2019 của UBND xã Mường Cang về việc phê duyệt hồ sơ công trình xây mới nhà văn hóa Cang Cai xã Mường Cang	
-	Mở mới đường nội đồng Cang Cai xã Mường Cang	QĐ số 90-QĐ/UBND ngày 28/12/2019 của UBND xã Mường Cang về việc phê duyệt hồ sơ công trình mở mới đường nội đồng Cang Cai xã Mường Cang huyện Than Uyên	
5	Xã Tà Mung		
-	Nâng cấp trục đường bản Nậm Pát xã Tà Mung	QĐ Số 209 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Mung V/v phê duyệt hồ sơ công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công XD công trình: Nâng cấp trục đường bản Nậm Pát xã Tà Mung	
-	Đường GTNT bản Tu San đi Nậm Mỏ xã Tà Mung	QĐ Số 210 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Mung V/v phê duyệt hồ sơ công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công XD công trình: Đường GTNT bản Tu San đi Nậm Mỏ xã Tà Mung	
-	Đường giao thông nông thôn bản Đán Tọ xã Tà Mung	QĐ Số 211 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Mung V/v phê duyệt hồ sơ công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công XD công trình: Đường giao thông nông thôn bản Đán Tọ xã Tà Mung	
-	Nâng cấp trục đường bản Xoong xã Tà Mung (GD 1)	QĐ Số 212 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Mung V/v phê duyệt hồ sơ công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công XD công trình: Nâng cấp trục đường bản Xoong xã Tà Mung (GD 1)	
-	Nâng cấp trục đường bản Lun 2 xã Tà Mung	QĐ Số 213 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Mung V/v phê duyệt hồ sơ công trình Nâng cấp trục đường bản Lun 2 xã Tà Mung	
-	Cấp nước sinh hoạt bản Lun 1 xã Tà Mung	QĐ Số 214 ngày 28/12/2018 của UBND xã Tà Mung V/v phê duyệt hồ sơ công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công XD công trình: Cấp nước sinh hoạt bản Lun 1 xã Tà Mung	
6	Xã Mường Kim		
-	Đường nội bản Mường 1+2 xã Mường Kim (GD 2)	Số: 86/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội bản Mường 1+2 xã Mường Kim (GD2)	
-	Đường nội bản Nà Đình xã Mường Kim	Số: 137/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội bản Nà Đình xã Mường Kim	



-	Đường nội bản Là 1 xã Mường Kim (GD 2)	Số: 88/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội bản Là 1 xã Mường Kim (GD2)	
-	Đường nội bản Chiềng Ban 3 xã Mường Kim	Số: 89/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội bản Chiềng Ban 3 xã Mường Kim	
-	Đường nội bản Khiết xã Mường Kim	Số: 90/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội bản Khiết xã Mường Kim	
-	Đường nội bản Nà Ban xã Mường Kim	Số: 91/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội bản Nà Ban xã Mường Kim	
-	Đường nội bản Nà Hăng xã Mường Kim	Số: 92/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội bản Nà Hăng xã Mường Kim	
-	Đường nội bản Thảm Phé xã Mường Kim	Số: 93/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội bản Thảm Phé xã Mường Kim	
-	Đường nội đồng bản Là 1+2 xã Mường Kim (GD 2)	Số: 94/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội đồng bản Là 1+2 xã Mường Kim (GD2)	
-	Đường nội bản Nà Then xã Mường Kim	Số: 95/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường nội bản Nà Then xã Mường Kim	
-	Nhà văn hóa bản Khiết xã Mường Kim	Số: 96/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nhà văn hóa bản Khiết xã Mường Kim	
-	Nhà văn hoá bản Mường 1 xã Mường Kim	Số: 97/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nhà văn hóa bản Mường 1 xã Mường Kim	
-	Nhà văn hóa bản Là 1 xã Mường Kim	Số: 98/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nhà văn hóa bản Là 1 xã Mường Kim	
-	Nhà văn hóa bản Mường 2 xã Mường Kim	Số: 99/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Mường Kim, về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nhà văn hóa bản Mường 2 xã Mường Kim	
7	Xã Mường Than		
-	Đường giao thông nội bản Cẩm Trung xã Mường Than	QĐ số: 45/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND xã Mường Than. V/v Phê duyệt điều chỉnh hồ sơ xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đường giao thông nội bản Cẩm trung xã Mường Than	
8	Xã Mường Mít		



-	Đường BTXM nội bản Mường xã Mường Mít (nối tiếp)	Số 102/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 UBND xã Mường Mít về Phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường BTXM nội bản Mường xã Mường Mít (nối tiếp)	
-	Đường BTXM nội bản Lào xã Mường Mít (nối tiếp)	Số 103/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 UBND xã Mường Mít về Phê duyệt hồ sơ xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường BTXM nội bản Lào xã Mường Mít (nối tiếp)	
9	Xã Pha Mu		
-	Đổ bê tông, xây dựng tường bao, nhà WC nhà văn hóa bản Pá Khôm xã Pha Mu	QĐ số 80/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Pha MU Về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình Đổ bê tông, xây dựng tường bao, nhà WC nhà văn hóa Pá Khôm xã Pha Mu	
-	Xây dựng tường bao, nhà WC nhà văn hóa trung tâm xã Pha Mu	QĐ số 81/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Pha MU Về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình xây dựng tường bao, nhà WC nhà văn hóa trung tâm xã Pha Mu	
10	Xã Hua Nà		
-	Đường GTNT nội bản Nà Ban xã Hua Nà (nối tiếp)	QĐ số 76/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND xã Hua Nà về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình đường GTNT nội bản Nà Ban xã Hua Nà (nối tiếp)	
V	Huyện Phong Thổ		
1	Xã Mường So		
-	Cứng hóa đường GTNT đi khu sản xuất bản huổi sen xã Mường So	QĐ số 90/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	
-	Đường giao thông nội bản Phiêng Đanh	QĐ số 102/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
2	Xã Hoang Thèn		
-	Đường ra khu sản xuất bản sín Chải xã Hoang Thèn	QĐ số 101/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	
-	Đường ra khu sản xuất bản Tả Lềng Tả Lềng Cao)	QĐ số 95/QĐ-UBND ngày 25/11/2018	
3	Xã Ma Li Pho		
-	Đường ra khu sản xuất Tả Phìn -Pon Đì Ginh (Giai đoạn 2) xã Ma li Pho	QĐ số 45/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	
-	Đường GTNT Ma Li Pho Hùng Pèng	QĐ số 50/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	
-	Đường GTNT Tả Phìn - Thên Sín- Ma li Pho	QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
4	Xã Bản Lang		
-	Đường GTNT liên bản Thên Thầu đi Sàng Giang xã Bản Lang	QĐ số 86/QĐ-UBND ngày 28/12/2017	
-	Đường nội bản Nà Vàng	QĐ số 2854/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	
5	Xã Mù Sang		
-	Đường giao thông nội bản Khoa San xã Mù Sang	QĐ số 289/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Nâng cấp đường GTNT liên bản Mù Sang đi Tả Tê xã Mù Sang	QĐ số 299/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Cấp nước sinh hoạt bản Sín Chải(nhóm hộ tái định cư)	QĐ số 2852/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	
-	Đường GTNT TT xã Bản Sín Chải (Nhóm hộ tái định cư)	QĐ số 43/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
6	Xã Đào San		
-	Đường ra khu sản xuất bản hợp III-Can Tỷ (giai đoạn I) xã Đào San	QĐ số 125/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
7	Xã Tung Qua Lìn		
-	Đường GTNT từ bản khâu Dao đi khu sản xuất Sứ Chê Lê) Giao đoạn II)	QĐ số 118/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	
-	Đường cò ký ra khu sản xuất Há Pênh Hồ- Xã Tung Qua Lìn	QĐ số 117/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	
8	xã Pa Vây Sừ		



-	Đường ra khu sản xuất bản Chung Chải	QĐ số 105/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	
-	Đường GTNT bản Pa Vây Sừ	QĐ số 59/QĐ-UBND ngày 18/12/2018	
9	xã Mỏ Sĩ San		
-	Đường GTNT bản Sáo Hồ Thầu	QĐ số 122/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường ra khu sản xuất bản Mỏ Sĩ San	QĐ số 60/QĐ-UBND ngày 18/12/2018	
10	xã Sĩ Lở Lầu		
-	Đường GTNT nội bản phố vây	QĐ số 112/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường GTNT bản Xin Chải - Phố Vây	QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 25/12/2018	
11	Xã Nậm Xe		
-	Đường GTNT trung tâm xã lên bản Pa Chải- xã nậm Xe	QĐ số 290/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường GTNT liên bản Ngải Trờ- Pa Chải	QĐ số 291/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường điện sinh hoạt bản Mán 2 (tái định cư)	QĐ số 2854/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	
12	Xã Vàng Ma Chải		
-	Đường GTNT bản nhóm II xã Vàng Ma Chải	QĐ số 126/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường GTNT bản nhóm I -bản nhóm 2 xã Vàng Ma Chải	QĐ số 127/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Bổ sung cơ sở vật chất trường THCS Vàng Ma Chải	QĐ số 2851/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	
13	Xã Huổi Luông		
-	Đường GTNT Bản Huổi Luông 3- Bản Nậm le 1+Nậm le 2	QĐ số 53b/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	
-	Đường GTNT bản Huổi Luông 3- Huổi Luông 2	QĐ số 53c/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	
14	Xã Sin Suối Hồ		
-	Đường ra khu sản xuất bản Chín Sáng Thầu	QĐ số 67/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	
-	Đường GTNT TT xã Đồn Biên Phòng Sin Súi Hồ	QĐ số 66/QĐ-UBND ngày 25/12/2017	
-	Trường Mầm non Sin Suối Hồ	QĐ số 2852/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	
15	Xã Lán Nhi Thàng		
-	Đường ra Khu sản xuất bản Lán Nhi Thàng	QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	
-	Đường GTNT QL 4D bản Hồng Thu Mông (Nhóm I)	QĐ số 119/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	
-	Đường GTNT bản tái định cư (Hồng Thu Mán)	QĐ số 105/QĐ-UBND ngày 31/12/2018	
-	Cấp nước sinh hoạt bản tái định cư (Hồng Thu mán)	QĐ số 106/QĐ-UBND ngày 31/12/2018	
16	Xã Không Lào		
-	Sửa chữa , nâng cấp các công trình nước sinh hoạt xã không Lào	QĐ số 129/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
17	Xã Ma Li Chải		
-	Đường ra khu sản xuất bản mới	QĐ số 190/QĐ-UBND ngày 10/12/2018	
-	Đường liên thôn bản tái định cư (CM70)	QĐ số 2853/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	
VI	Huyện Sìn Hồ		
1	Xã Tả Ngáo		
-	Sửa chữa thủy lợi Nậm Khăm 2	Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	NSH bản Háng Lĩa 1	Quyết định số 235a/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
-	NSH bản Diên Thàng	Quyết định số 236a/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
-	Bổ sung đường nội bản Sao Sáng	Quyết định số 237a/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
-	Bổ Sung đường nội bản lao Lử Đẻ	Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Đường giao thông nội bản Cha Pa Phòng	Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Thủy lợi Lũng Sừ Phìn	Quyết định số 238b/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
2	Xã Làng Mỏ		
-	Đường BT nội bản Tả San 2	Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường nội đồng bản Sang Sông Hồ	Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
-	Sửa chữa Thủy Lợi bản Tả Cù Nhè	Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
-	Sửa chữa Thủy Lợi bản Nhiều Sáng 1 + 2	Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 28/11/2019	
-	Sửa chữa Thủy Lợi bản Làng Mỏ	Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 28/11/2019	
-	Sửa chữa Thủy Lợi bản Tù Cù Phìn	Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 28/11/2019	
3	Xã Ma Quai		
-	Nhà văn hoá xã Ma Quai	Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	



-	Nâng cấp tuyến kênh tưới tiêu cánh đồng Nậm Ma Thái	Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	NC thủy lợi bản Ma Quai Thàng	Quyết định số 79a/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	Đường nội bản Nậm Ma Đạo xã Ma Quai	Quyết định số 81b/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	
-	NC nước sinh hoạt bản Nậm Ma Đạo xã Ma Quai	Quyết định số 78a/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	Nhà Văn Hóa bản Phìn Hồ xã Ma Quai	Quyết định số 81a/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	
-	NHÀ Văn Hóa bản Soong Cón xã Ma Quai	Quyết định số 80b/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	NCSC nước sinh hoạt bản Đinh Đanh, xã Ma Quai	Quyết định số 78b/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	NC thủy lợi Pà Lờ Cóc	Quyết định số 80a/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Nhà Văn hóa bản Can Tỷ 3 xã Ma Quai	Quyết định số 80a/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
4	Xã Lùng Thàng		
-	Đường giao thông nội bản Can Hồ	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường giao thông nội bản Phiêng Quang	Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Đường giao thông nội bản Lùng Thàng	Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Đường giao thông nội đồng bản Tân Phong	Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Nhà văn hoá xã	Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Nhà văn hoá bản Nậm Bó	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Nước sinh hoạt Trung tâm xã	Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Nhà văn hoá bản Lùng Cù 1	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
5	Xã Noong Hèo		
-	Đường nội bản bản Pẩn Ngòi	Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường nội bản bản Noong Om 1,2	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường nội bản bản Ta Pưn	Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Sửa chữa thủy lợi Phiêng Trạng xã Noong Hèo	Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Bổ sung đường giao thông nội bản Ta Đanh - Păng Pý	Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Bổ sung đường giao thông nội bản Noong Hèo 1	Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Đường giao thông nội bản Ta Pá	Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Nhà văn hoá bản Nậm Há 1, 2	Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Nhà văn hoá bản Noong Hèo 2, 3	Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
6	Xã Pu Sam Cáp		
-	Nâng cấp đường nội đồng bản Nà Phán	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Nâng cấp bổ sung đường giao thông nội bản Nậm Béo	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Bổ sung đường giao thông nội đồng bản Nà Phán, xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ	Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Bổ sung đường giao thông nội đồng bản Hồ Sĩ Pán 2, xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ	Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Bổ sung đường giao thông nội đồng bản Nậm Béo, xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ	Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Bổ sung đường giao thông nội đồng bản Tia Tê, xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ	Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
7	Xã Sà Dề Phìn		
-	Sửa chữa thủy lợi Há Khua 2 xã Xà Dề Phìn	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 30/11/2019	
-	Đường nội đồng bản Chang	Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Đường nội đồng bản Xà Dề Phìn	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	NSH bản Chang	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	NSH bản Sà Dề Phìn	Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Đường nội đồng bản Tia Cù Y	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Đường giao thông nội đồng bản Can Hồ, bản Chang	Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Thủy lợi sửa tề	Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	
8	Xã Tà Phìn		
-	Mương thủy lợi bản Nậm Hái	Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Sửa chữa TL bản Tầm Choong	Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	NSH bản Suối Sù Tổng (nhóm QL12)	Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
9	Xã Nậm Tăm		



-	Đường giao thông nội đồng bản Phiêng Chá	Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Nhà văn hoá bản Tà Tú 2	Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường giao thông nội đồng bản Nà Tầm 2	Quyết định số 248b/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Nâng cấp thủy lợi Nà Tầm 1	Quyết định số 248a/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
10	Xã Nậm Hăn		
-	Đường giao thông nội bản Huổi Pha 2	Quyết định số 215d/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	
-	Đường giao thông nội bản Chắt Đạo	Quyết định số 215c/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	
-	Đường giao thông nội bản Cấn Ma, xã Nậm Hăn, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Đường giao thông nội bản bản Co Sắn, xã Nậm Hăn, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Sửa chữa đường NSH Bản Đo Luông	Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Sửa chữa đường NSH Bản Đo Nội	Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
11	Xã Nậm Cuối		
-	Đường nội đồng bản Cuối Tờ 1,2	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Đường nông thôn liên bản Nậm Hoi - Phiêng Phai	Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Công trình NT đường nội bản Nậm Cọ	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Đường giao thông nội bản bản Hua Cuối, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ	Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Sửa chữa NSH bản Phiêng Phai	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Nâng cấp, bổ sung đường nội Bản Bản Nậm Hoi	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Làm mới thủy lợi Vá Vá Viều	Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
12	Xã Tủa Sín Chải		
-	Thủy lợi Tủa Sín Chải	Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường giao thông từ trung tâm xã đến bản Ha Vu Chứ	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
-	Sửa chữa thủy lợi bản Háng Lìa	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
13	Xã Phăng Sô Lin		
-	Nhà văn hóa xã	Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	Đường liên bản Săng Ta Ngai - Lò Tô Phìn	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	NSH bản Nậm Lúc 1 (nhóm dân số 2)	Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	NSH bản Phăng Sô Lin 2	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	Nhà văn hóa bản Nậm Lúc 2	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	Nhà văn hóa bản PXL 2	Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
14	Xã Cấn Co		
-	Nâng cấp đường Lao Hu San - Nậm phìn I+II	Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	
-	Bổ sung đường giao thông nội bản Lao Hua San xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 207c/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Bổ sung đường giao thông nội bản Nậm Phìn 2, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 207d/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Bổ sung đường giao thông nội đồng bản Nậm Phìn 1 xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 207a/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Bổ sung đường giao thông nội đồng bản Ngải Thầu, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 207b/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Nhà Văn Hóa bản Nậm Ngá, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 207e/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Sửa chữa thủy lợi nậm Coóng, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 207g/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Nâng cấp đường giao thông nội bản bản Nậm Phìn 1	Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Nhà văn hoá Lao Hu San	Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Nhà văn hóa bản Nậm Phìn 1, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 207f/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
15	Xã Pa Khóa		
-	Đường Trục nội đồng 03 bản Hồng Quảng 1, Hồng Quảng 2, Hồng Ngải	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	



-	Đường trục nội đồng 03 bản Hồng Quảng 1, Hồng Quảng 2, Hồng Ngải	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	NC đường nội đồng khu sản xuất Hồng Quảng 2, khu sản xuất Tà Gìn Đình	Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	NC bổ sung đường nội bản 03 bản Phi Hồ, Hồng Quảng 1, Phiêng Phai	Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Sửa chữa mương TL Pây Pênh	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Sửa chữa mương TL Hồng Quảng 2	Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	NVH bản Hồng Quảng 2	Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
16	Xã Pa Tân		
-	Nhà văn hoá xã Pa Tân	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Nhà văn hoá bản Cầu Phà	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Xây phòng học cho trường tiểu học số 2 bản Mông 1	Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	NSH bản Nậm Tân Mông 2	Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	NSH bản Nậm Tiến 2 xã Pa Tân	Quyết định số 394c/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	SC thủy lợi Hắt Hè xã Pa Tân	Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
-	Nhà văn hóa bản Pho 1 xã Pa Tân	Quyết định số 394b/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	Nhà văn hóa bản Pho 2 xã Pa Tân	Quyết định số 394a/QĐ-UBND ngày 03/12/2018	
-	Nhà văn hóa bản Nậm Tiến 1 xã Pa Tân	Quyết định số 379b/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Nhà văn hóa bản Nậm Tiến 2 xã Pa Tân	Quyết định số 379a/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Nhà văn hóa bản Nậm Tân Mông 2 xã Pa Tân	Quyết định số 379c/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	NC thủy lợi Pá Mạ	Quyết định số 375b/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
-	SC NC, kè bảo vệ thủy lợi Pá Nậm xã Pa Tân	Quyết định số 375a/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
17	Xã Phìn Hồ		
-	Đường nước sinh hoạt bản Sáo Lèng 1+2	Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đường nước sinh hoạt bản Pa Phang 2	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Nhà văn hóa xã Phìn Hồ	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Nhà văn hóa bản Tà Ghênh xã Phìn Hồ	Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Nhà lớp học mầm non 02 phòng bản Pa Phang 2 xã Phìn Hồ	Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Đường trục chính bản Ngải Trồ	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Nâng cấp mương thủy lợi bản Tà Ghênh	Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
18	Xã Nậm Mạ		
-	Đường giao thông liên bản Tà Van - Co Lẹ	Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Đổ bê tông đường xuống bến bản Nậm Mạ 2	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Đổ bê tông đường xuống bến Nậm Mạ 1	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
-	Bổ sung đường giao thông liên bản Tà Va - Co Lẹ	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	
19	Xã Nậm Cha		
-	Nâng cấp đường giao thông nội bản bản Seo Phìn xã Nậm Cha	Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	
-	Sửa chữa NSH bản Diên Thàng, xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 81a/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Sửa Chữa TL bản Diên Thàng, xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 82a/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Nâng cấp đường giao thông nội bản bản Nậm Chăng 1, xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 83a/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
-	Nâng cấp đường giao thông nội bản bản Nậm Chăng 2, xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Quyết định số 85a/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
20	Xã Hồng thu		
-	Mương thủy lợi bản Nà Ké 2	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Nhà văn hóa bản Làng Sàng	Quyết định số 290c/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Đường nội bản Phong Ngáo	Quyết định số 290f/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Đường nội bản Tà Thàng	Quyết định số 290e/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Đường trục chính vào bản Chung Sung A	Quyết định số 290d/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
-	Sửa chữa Thủy lợi bản Pa Chao Ô	Quyết định số 290b/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	



-	NC nối tiếp kênh mương TL suối Pê Cơ - Tả Súa	Quyết định số 290a/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	
21	Xã Chấn Nưa		
-	Đường liên bản Chiềng Chấn 3 - Phiềng Diễm	Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 31/12/2017	
-	Sửa chữa thủy lợi Phiềng Diễm xã Chấn Nưa	Quyết định số 279a/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
-	Đường nội bản Chiềng Chấn 4	Quyết định số 282a/QĐ-UBND ngày 28/11/2018	
-	NC, SC NSH bản Chiềng Chấn 4	Quyết định số 283a/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	
VII Huyện Nậm Nhùn			
1	Xã Nậm Hàng		
-	Đường giao thông điểm Huổi Lạng bản Huổi Pét	Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
-	Nước sinh hoạt điểm Huổi Lạng bản Huổi Pét	Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
-	Đường xuống bến đò bản Nậm Ty	Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
-	Nghĩa trang bản Nậm Cây	Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
2	Xã Nậm Mạnh		
-	Đường xuống bến đò bản Giảng	Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 26/12/2018	
-	Đầu tư NSH, nhóm I bản Huổi Chát	Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
3	Xã Mường Mỏ		
-	Đường xuống bến đò bản Giảng	Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 26/12/2018	
-	Đường nội đồng bản Nậm Khao	Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 26/12/2018	
4	Xã Nậm Chà		
-	Đường giao thông từ bản Huổi Đạo đi đến đò Pá Chà bản Nậm Chà	Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
-	Đường nội bản Nậm Chà	Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
-	Đường nội bản Huổi Đạo	Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
5	Xã Hua Bum		
-	Đường giao thông bản Nậm Ngệ	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 27/12/2018	
-	Đường nội đồng Te Ma bản Chang Chảo Pá	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 27/12/2018	
-	Đường giao thông đến bản Pa Cheo	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 27/12/2018	
6	Xã Nậm Ban		
-	Đường giao thông từ ao trâu đi cầu Nậm Vạc	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 30/12/2018	
-	Đường giao thông đến bản Hua Pàng	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	
7	Xã Trung Chải		
-	Đường giao thông bản Nậm Sẻ	Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 31/12/2018	
8	Xã Pú Dao		
-	Đường bê tông nội bản Nậm Đắc	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 30/12/2018	
9	Xã Lê Lợi		
-	Điểm thu gom rác thải 08 bản thuộc xã Lê Lợi	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 30/12/2018	
-	Nhà văn hóa bản Phiềng Ban	Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 30/12/2018	
VIII Huyện Mường Tè			
1	Xã Mường Tè		
-	Hỗ trợ đường giao thông, trục bản, nội bản, nội đồng rãnh thoát nước các bản: Bản bó, bản Giảng, Nậm Pậm, Đon Lạt, Nậm Hăn	Quyết định số 284A/QĐ-UBND, ngày 09/10/2018	
2	Xã Bum Nưa		
-	Tu sửa NSH các bản: Nà Hừ, Phiềng Kham	Quyết định số 302/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018	
-	Đường ra khu dân cư và khu sản xuất bản Nà Lang	Quyết định số 303/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018	
3	Xã Mù Cà		
-	Đường giao thông trục bản, nội bản, nội đồng, rãnh thoát nước các bản: Xi Nế, Mù Cà, Cừ Xá, Gia Tè, Mù Cà, Mò Su	Quyết định số 137B/QĐ-UBND, ngày 21/09/2018	
-	Nhà văn hóa xã Mù Cà	Quyết định số 163/QĐ-UBND, ngày 29/10/2018	
4	Xã Nậm Khao		
-	Nâng cấp thủy lợi Láng Phứ bản Nậm Khao	Quyết định số 1969/QĐ-UBND, ngày 19/10/2018	
-	Đường giao thông trục bản, nội bản, nội đồng rãnh thoát nước các bản: Huổi Tát, Nậm Luồng, Pô Léch, Nậm Phìn	Quyết định số 192B/QĐ-UBND, ngày 31/10/2018	



-	Đường giao thông trục bản, nội bản, nội đồng, rãnh thoát nước các bản Nậm Pục, Nậm Khao xã Nậm Khao	Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 31/10/19 Về việc phê duyệt dự toán công trình: Hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn các bản xã Nậm Khao	
5	Xã Tà Tổng		
-	Thủy lợi Nậm Ngà xã Tà Tổng	Quyết định số 236/QĐ-UBND, ngày 31/10/2018	
-	Nhà văn hóa cộng đồng xã Tà Tổng	Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 31/10/19 Về việc phê duyệt dự toán công trình: Nhà Văn Hóa xã Tà Tổng	
-	Đường giao thông trục bản, nội bản điểm ĐCĐC Cao Chải, xã Tà Tổng	Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 31/10/19 Về việc phê duyệt dự toán công trình: Hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn các bản xã Tà Tổng	
-	Thủy lợi Nậm Dính	Quyết định số 220a/QĐ-UBND ngày 11/11/19; Về việc phê duyệt dự toán công trình: Thủy lợi Nậm dính xã Tà Tổng	
6	Xã Ka Hồ		
-	Đường giao thông trục bản, nội bản, nội đồng rãnh thoát nước các bản: Nậm Hạ A, xã Ka Hồ	Quyết định số 46c/QĐ-UBND, ngày 19/10/2018	
7	Xã Pa Vệ Sủ		
-	Đường giao thông trục bản nội bản, nội đồng Dền Thàng xã Pa Vệ Sủ	Quyết định số 208/QĐ-UBND, ngày 31/10/2018	
-	Mở rộng nền + cứng hóa mặt đường ra khu sản xuất (Sín Chải C, Sín Chải A, Chà Gá, Khoang Thèn), xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè	Quyết định số 166/08/11/2019	
-	Đường giao thông trục bản nội bản, nội đồng Dền Thàng xã Pa Vệ Sủ		
-	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt các bản (Sín Chải A, Sín Chải B, Sín Chải C, Xà Phìn, Seo Thèn A, Thò Ma, Phí Chi A, Chà Gá), xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè	Quyết định số 165/QĐ-UBND, ngày 08/11/2019	
-	Mở rộng nền + cứng hóa mặt đường ra khu sản xuất (Sín Chải C, Sín Chải A, Chà Gá, Khoang Thèn), xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè	Quyết định số 166/QĐ-UBND, ngày 08/11/2019	
-	Đường giao thông trục bản, nội bản, rãnh thoát nước điểm ĐCĐC A Mại	Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 11/11/19 Về việc phê duyệt dự toán công trình: Hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn các bản xã Pa Vệ Sủ	
8	Xã Vàng San		
-	Đường giao thông nội bản trục bản, nội đồng các bản xã Vàng San	Quyết định số 227/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019	
-	Tu sửa NSH các bản: Vàng San; Pắc Pạ; Đán Đón	Quyết định số 187a/QĐ-UBND ngày 11/11/19 Về việc phê duyệt dự toán công trình: Hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn các bản xã Vàng San	
-	Đường giao thông nội bản, nội đồng các bản xã Vàng San (GD 2)	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 11/11/19 Về việc phê duyệt dự toán công trình: Hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn các bản xã Vàng San	
9	Xã Tá Bạ		
-	NSH các bản Vạ Pù, Nhóm Pồ, Là Si xã Tá Bạ	Quyết định số 65A/QĐ-UBND, ngày 31/10/2018	
-	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt các bản (Tá Bạ + TT xã; bản Ló Mé - Lê Giăng); đường ra khu sản xuất (Chò Cu Hát Tê + Khừ Xá Tê Ma, bản Tá Bạ), xã Tá Bạ, huyện Mường Tè	Quyết định số 203/QĐ-UBND, ngày 11/11/2019	
-	Thủy lợi Là Si, bản Là Si, xã Tá Bạ, huyện Mường Tè	Quyết định số 204/QĐ-UBND, ngày 11/11/2019	



10	Xã Pa Ủ	
-	Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi Đă Bạ, bản Cờ Lò, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Quyết định số 280/QĐ-UBND, ngày 11/11/2019
-	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt các bản (Nhú Ma, bản Thăm Pa + TT xã, Pa Ủ, Tân Biên), xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Quyết định số 278/QĐ-UBND, ngày 11/11/2019
-	Mở rộng nền đường + cứng hóa đường ra khu sản xuất (Ú Ma; Chà Kề; Ho Gia, bản Pha Bu), xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Quyết định số 279/QĐ-UBND, ngày 11/11/2019
11	Xã Ka Lăng	
-	Đường giao thông trục bản từ ngã ba Nậm Lăn đến bản Nhù Te, xã Ka Lăng	Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 31/10/19 Về việc phê duyệt dự toán công trình: Hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn các bản xã Ka Lăng

DANH SÁCH CÁC TIỂU DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Phụ lục III
Tỉnh: Lai Châu
Năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số **59A** /BC-SNN ngày **10** /01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên tiểu dự án	Số Quyết định phê duyệt tiểu dự án (Số, trích yếu, ngày tháng năm ban hành)	Ghi chú
I	Thành phố Lai Châu		
II	Huyện Tam Đường		
1	Xã Bản Hòn		
-	Liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Mận trên địa bàn xã Bản Hòn giai đoạn 2019-2021	QĐ số 2210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt thuyết minh và đơn vị chủ trì dự án liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Mận trên địa bàn xã Bản Hòn giai đoạn 2019-2021	
2	Xã Sùng Phài		
-	Liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Lê trên địa bàn xã Sùng Phài giai đoạn 2019-2020	QĐ số 2211/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt thuyết minh và đơn vị chủ trì dự án liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Lê trên địa bàn xã Sùng Phài giai đoạn 2019-2021	
3	Xã Tả Lèng		
-	Liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Lê trên địa bàn xã Tả Lèng giai đoạn 2019-2020	QĐ số 2212/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt thuyết minh và đơn vị chủ trì dự án liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Lê trên địa bàn xã Tả Lèng giai đoạn 2019-2021	
4	Xã Giang Ma		
-	Liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Lê trên địa bàn xã Tả Lèng giai đoạn 2019-2020	QĐ số 2213/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt thuyết minh và đơn vị chủ trì dự án liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Lê trên địa bàn xã Giang Ma giai đoạn 2019-2021	
5	Xã Hồ Thầu		
-	Liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Lê trên địa bàn xã Hồ Thầu giai đoạn 2019-2020	QĐ số 2214/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt thuyết minh và đơn vị chủ trì dự án liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Lê trên địa bàn xã Hồ Thầu giai đoạn 2019-2021	
III	Huyện Than Uyên		
1	Xã Mường Kim		
	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cá lồng tại xã Mường Kim, huyện Than Uyên	Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND huyện Than Uyên	
2	Xã Ta Gia		
	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cây Xoài Đài Loan GL4	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện Than Uyên	
IV	Huyện Phong Thổ		
1	Xã Mường So		
	Hỗ trợ PTSX cây ăn quả nhiệt đới (Cây Xoài) theo chuỗi giá trị	Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	
2	Xã Huổi Luông		
	Hỗ trợ PTSX cây ăn quả nhiệt đới (Cây Xoài) theo chuỗi giá trị	Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	
3	Xã Nậm Xe		
	Hỗ trợ PTSX cây ăn quả nhiệt đới (Cây Xoài) theo chuỗi giá trị	Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	



4	Xã Khổng Lào	
	Hỗ trợ PTSX cây ăn quả nhiệt đới (Cây Xoài) theo chuỗi giá trị	Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 30/10/2019
5	Xã Đào Sơn	
	Hỗ trợ PTSX cây ăn quả ôn đới (Cây Lê) theo chuỗi giá trị	Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 31/10/2019
V	Huyện Mường Tè	
	Dự án hỗ trợ cây Xoài	Quyết định số 2633/QĐ-UBND, ngày 06/9/2019
VI	Huyện Sìn Hồ	
1	Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quả Xoài Đài Loan tại các xã Pa Tần, Hồng Thu, Ma Quai, Lũng Thàng năm 2019. Quy mô 32, 04 ha	Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 về việc phê duyệt dự án PTSX liên kết theo chuỗi giá trị thuộc CT MTQG xây dựng NTM năm 2019 huyện Sìn Hồ.
2	Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm quả Lê VH6 tại các xã Pu Sam Cáp, Phìn Hồ, Sả Dề Phìn, Tả Phìn, Sả Dề Phìn năm 2019. Quy mô 35 ha	



Phụ lục IIIA.
SÀNG LỌC TÍNH HỢP LỆ CỦA CÁC TIÊU DỰ ÁN
(CƠ SỞ HẠ TẦNG, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT)

Tỉnh: Lai Châu

Năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số **59A** /BC-SNN ngày **10** /01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Câu hỏi sàng lọc		Có	Không	Nếu rõ hoạt động nào có câu trả lời là có
Có hoạt động đề xuất nào trong Chương trình PforR rơi vào một trong những lĩnh vực sau hay không? ...			Không	
1. Nằm trong những khu vực nhạy cảm về môi trường như rừng nguyên sinh, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, sân chim, khu di tích văn hóa lịch sử được liệt kê trong danh mục được bảo vệ theo Quyết định số 1107/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường không?			Không	
2. Có hoạt động nằm trong chuỗi giá trị như sản xuất, chế biến, tiếp thị về đồ uống có cồn như rượu bia?			Không	
3. Có hoạt động nằm trong chuỗi giá trị như sản xuất, chế biến, tiếp thị về các chất có khả năng gây nghiện như thuốc lá, thuốc láo?			Không	
4. Có công trình chủ yếu phục vụ cho mục đích an ninh quốc phòng?			Không	

Phụ lục IV
DANH SÁCH CÁC LỚP TẬP HUẤN

Tỉnh: Lai Châu

Năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số **59A**

/BC-SNN ngày 10

/01/2020 của Sở Nông nghiệp và



TT	LỚP TẬP HUẤN	ĐỊA ĐIỂM	THỜI GIAN
1	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu năm 2019	Huyện Mường Tè	11-13/11/2019
2	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu năm 2019	Huyện Nậm Nhùn	11-13/11/2019
3	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu năm 2019	Huyện Phong Thổ	19-21/11/2019
4	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu năm 2019	Huyện Sìn Hồ	22-24/11/2019
5	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu năm 2019	Huyện Than Uyên	25-27/11/2019
6	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu năm 2019	Huyện Tân Uyên	28-30/11/2019
7	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu năm 2019	Huyện Tam Đường	02-04/12/2019

Phụ lục IVA

DANH SÁCH CÁN BỘ THAM GIA LỚP TẬP HUẤN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG MỚI TỈNH LAI CHÂU NĂM 2019

Tỉnh: Lai Châu
Năm 2019

Thời gian: Tháng 11-12 năm 2019

Địa điểm: Các huyện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Đơn vị tổ chức: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Lai Châu.

(Kèm theo Báo cáo số 59A /BC-SNN ngày 10/01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Họ và tên	Giới tính	Chức vụ	Đơn vị công tác	Điện thoại liên lạc	Ngày tham gia các Khóa tập huấn/hoạt động NCNL của chương trình NTM hoặc GNBV trong năm 2019				Ghi chú
						Lập kế hoạch có lồng ghép	Phát triển cơ sở hạ tầng	Phát triển sản xuất/đa dạng sinh kế	Giám sát và đánh giá	
I	Lớp tại huyện Mường Tè									
1	Nguyễn Đức Cường	Nam	Địa chính	UBND xã Thu Lũm		-	-	-	-	x
2	Phùng Xú Cà	Nam	Trưởng ban	Bản Gò Khà, xã Thu Lũm		-	-	-	-	x
3	Chu Truy Phạ	Nam	Trưởng ban	Bản Thu Lũm, xã Thu Lũm		-	-	-	-	x
4	Lý Chu Chừ	Nam	Trưởng ban	Bản Thu Lũn 2, xã Thu Lũm		-	-	-	-	x
5	Tần Pao	Nam	Trưởng ban	Bản U Ma, xã Thu Lũm		-	-	-	-	x
6	Trần Văn Đón	Nam	CC. Địa chính	UBND xã Pa Vệ Sù		-	-	-	-	x
7	Vàng Mỏ Tơ	Nam	Trưởng ban	Bản A Mại, xã Pa Vệ Sù		-	-	-	-	x
8	Pờ Gió Chừ	Nam	Trưởng ban	Bản Phi Chi B, xã Pa Vệ Sù		-	-	-	-	x
9	Lý Mế Cà	Nam	Trưởng ban	Bản Xà Phìn, xã Pa Vệ Sù		-	-	-	-	x
10	Lý Gạ Chừ	Nam	Trưởng ban	Bản Seo Thèn, xã Pa Vệ Sù		-	-	-	-	x
11	Lò Văn Tài	Nam	Địa chính NN	UBND xã Kan Hồ		-	-	-	-	x
12	Lý Na Xá	Nam	Bí thư chi bộ	Bản Nậm Hạ		-	-	-	-	x
13	Hù Chả Hùng	Nam	Nhân dân (chủ trang trại)	Sì Thầu Chải, xã Kan Hồ		-	-	-	-	x
14	Hù Chả Công	Nam	Bí thư chi bộ	Bản Seo Hai, xã Kan Hồ		-	-	-	-	x
15	Lý Hà Tư	Nam	Trưởng ban	Bản Nậm Lọ, xã Kan Hồ		-	-	-	-	x
16	Khoảng Văn Đức	Nam	Địa chính	UBND xã Nậm Khao		-	-	-	-	x
17	Chang Văn Tấn	Nam	Trưởng ban	Bản Láng Phiếu, xã Nậm Khao		-	-	-	-	x
18	Lò Văn Hùng	Nam	Trưởng ban	Bản Xám Láng, xã Nậm Khao		-	-	-	-	x
19	Lò Xế Lòng	Nam	Trưởng ban	Bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao		-	-	-	-	x



20	Pờ Xế Chừ	Nam	Trưởng ban	Bán Huội Tát, xã Nậm Khao		-	-	-	-	x	
21	Hoàng Thị Liên	Nữ	Địa chính	UBND xã Tá Bạ		-	-	-	-	x	
22	Lý Pô Hừ	Nam	Nông dân	Bán Lô Mế Lê Giang, xã Tá Bạ		-	-	-	-	x	
23	Lý Pô Xá	Nam	Nông dân	Bán Là Pê, xã Tá Bạ		-	-	-	-	x	
24	Lý Khừ Xá	Nam	Nông dân	Bán Tá Bạ, xã Tá Bạ		-	-	-	-	x	
25	Lò Gió Hừ	Nam	Nông dân	Bán Nhóm Pô, xã Tá Bạ		-	-	-	-	x	
26	Phùng Lý Che	Nam	CC Địa chính NN	UBND xã Pa Ủ		-	-	-	-	x	
27	Phán Đư Hừ	Nam	Bí thư chi đoàn	B. Tân Biên, xã Pa Ủ		-	-	-	-	x	
28	Thàng Hu Lô	Nam	Trưởng ban - TBPT	Thăm Pa, xã Pa Ủ		-	-	-	-	x	
29	Lý Xế Chồ	Nam	Bí thư chi đoàn	Thăm Pa, xã Pa Ủ		-	-	-	-	x	
30	Thàng Xế Bô	Nam	Trưởng ban - TBPT	Pha Bu, xã Pa Ủ		-	-	-	-	x	
31	Vàng Lý Cà	Nam	Địa chính - NN	UBND xã Bum Tờ		-	-	-	-	x	
32	Vàng Phi Xá	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Cẩu, xã Bum Tờ		-	-	-	-	x	
33	Lý Phu Chóng	Nam	Bí thư chi bộ	Bán Nậm Xá, xã Bum Tờ		-	-	-	-	x	
34	Vàng Giá Chừ	Nam	Trưởng ban	Bán Đầu Nậm Xá, xã Bum Tờ		-	-	-	-	x	
35	Ký Sừ Giá	Nam	Trưởng ban	Ka Lãng - Mường Tè		-	-	-	-	x	
36	Lù Pô Xá	Nam	Địa chính	Bán Ka Lãng, xã Ka Lãng		-	-	-	-	x	
37	Chang Hà Cà	Nam	Bí thư chi bộ	Mé Gióng, xã Ka Lãng		-	-	-	-	x	
38	Chu Lù Ky	Nam	Trưởng ban	Lé Ma, xã Ka Lãng		-	-	-	-	x	
39	Pờ Lô Xá	Nam	Trưởng ban	Lé Ma, xã Ka Lãng		-	-	-	-	x	
40	Sùng Đức Hùng	Nam	Trưởng ban	UBND xã Mù Cà		-	-	-	-	x	
41	Pờ Lê Tư	Nam	Địa chính	Gò Cúm, xã Mù Cà		-	-	-	-	x	
42	Toán Dền Pô	Nam	Trưởng ban	Ma Ký, xã Mù Cà		-	-	-	-	x	
43	Pờ Go Hừ	Nam	Trưởng ban	Tè Xá, xã Mù Cà		-	-	-	-	x	
44	Pờ Som Hà	Nam	Trưởng ban	Tó Khò, xã Mù Cà		-	-	-	-	x	
45	Phùng Đại Thàng	Nam	Trưởng ban	UBND xã Bum Nư		-	-	-	-	x	
46	Vàng Thị Hường	Nữ	Địa chính	Bán Bum, xã Bum Nư		-	-	-	-	x	
47	Lý Văn Hùng	Nam	Trưởng ban	Nà Lang, xã Bum Nư		-	-	-	-	x	
48	Lý Văn Dũng	Nam	Trưởng ban	Phiêng Kham, xã Bum Nư		-	-	-	-	x	
49	Pờ Văn Sương	Nam	Trưởng ban	Nà Hừ 1, xã Bum Nư		-	-	-	-	x	
50	Lù Văn Vơi	Nam	Trưởng ban	UBND xã Vàng San		-	-	-	-	x	
51	Cà Văn Chiến	Nam	Địa chính	Nà Phảy, xã Vàng San		-	-	-	-	x	
52	Lường Văn Chon	Nam	Trưởng ban	Vàng San, xã Vàng San		-	-	-	-	x	
53	Đào Văn Vần	Nam	Trưởng ban	Pắc Pa, xã Vàng San		-	-	-	-	x	
54	Vàng Văn Thuận	Nam	Trưởng ban	Bt Chi bộ bán Sang sui, xã Vàng San		-	-	-	-	x	
55	Lò A Lóng	Nam	Trưởng ban	UBND xã Tá Tổng		-	-	-	-	x	
56	Tổng Văn Hanh	Nam	Công chức Địa chính			-	-	-	-	x	

57	Vàng A Nhè	Nam	Trưởng ban	Bán Tà Tổng, xã Tà Tổng	-	-	-	-	x
58	Sùng A Lầu	Nam	Trưởng ban	Bán Cao Chải, xã Tà Tổng	-	-	-	-	x
59	Vàng Xuân Linh	Nam	Trưởng ban	Bán Cô Lô Hồ, xã Tà Tổng	-	-	-	-	x
60	Sùng A Mùa	Nam	Trưởng ban	Nậm Ngà, xã Tà Tổng	-	-	-	-	x
61	Hứa Văn Hoanh	Nam	Địa chính NN	UBND xã Mường Tè	-	-	-	-	x
62	Lò Văn Hề	Nam	Trưởng ban CT MT	Bán Giảng, xã Mường Tè	-	-	-	-	x
63	Tổng Văn Xuân	Nam	Phó ban	Bán Bó, xã Mường Tè	-	-	-	-	x
64	Lò Văn Thành	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Cùm 2, xã Mường Tè	-	-	-	-	x
65	Lò Thị Duyên	Nữ	Chỉ huy trưởng PN	Bán Nậm Hân, xã Mường Tè	-	-	-	-	x
II Lớp tại huyện Nậm Nhùn									
1	Trần Thị Diễm	Nữ	Công chức địa chính	Xã Nậm Hàng	-	-	-	-	x
2	Khoảng Văn Ven	Nam	Trưởng ban	Bán Phiêng luông II - Xã Nậm Hàng	-	-	-	-	x
3	Lò Văn Vính	Nam	Trưởng ban	Bán Phiêng luông I - Xã Nậm Hàng	-	-	-	-	x
4	Cà Văn Ngoan	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Cây - Xã Nậm Hàng	-	-	-	-	x
5	Lò Văn Trịnh	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Ty - Xã Nậm Hàng	-	-	-	-	x
6	Lý Văn Quân	Nam	Công chức địa chính	Xã Nậm Mạnh	-	-	-	-	x
7	Chả Vá Sùng	Nam	Trưởng ban	Bán Huổi Chát - Xã Nậm Mạnh	-	-	-	-	x
8	Vàng A Tú	Nam	Trưởng ban	Bán Huổi Héo - Xã Nậm Mạnh	-	-	-	-	x
9	Sùng A Thùng	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Nàn - Xã Nậm Mạnh	-	-	-	-	x
10	Lường Văn Lương	Nam	Phó ban	Bán Nậm Mạnh - Xã Nậm Mạnh	-	-	-	-	x
11	Khoảng Văn Thuận	Nam	Công chức địa chính	Xã Mường Mỏ	-	-	-	-	x
12	Mào Văn Khoen	Nam	Chủ nhiệm HTX	Xã Mường Mỏ	-	-	-	-	x
13	Phan Văn Dơi	Nam	Trưởng ban	Bán Mường Mỏ 1 - Xã Mường Mỏ	-	-	-	-	x
14	Hó Văn Ninh	Nam	Trưởng ban	Bán Mường Mỏ - Xã Mường Mỏ	-	-	-	-	x
15	Khoảng Văn Lập	Nam	Trưởng ban	Bán Cang - Xã Mường Mỏ	-	-	-	-	x
16	Sùng A Lầu	Nam	Công chức địa chính	Xã Nậm Chà	-	-	-	-	x
17	Lý giống Dề	Nam	Bí thư chi bộ	Bán Huổi lình - Xã Nậm Chà	-	-	-	-	x
18	Lý A Thang	Nam	Công An viên ban	Bán Huổi Đạo - Xã Nậm Chà	-	-	-	-	x
19	Chảo San Tinh	Nam	Bí thư chi bộ	Bán Nậm Chà - Xã Nậm Chà	-	-	-	-	x
20	Lò Văn Na	Nam	Bí thư chi bộ	Bán Táng Ngá - Xã Nậm Chà	-	-	-	-	x
21	Chim Văn Quân	Nam	Công chức địa chính	Xã Hua Bum	-	-	-	-	x
22	Lò A Cầu	Nam	Trưởng ban	Bán Pa Mu - Xã Hua Bum	-	-	-	-	x
23	Phùng Chừ Giá	Nam	Trưởng ban	Bán Chang Chảo Pá - Xã Hua Bum	-	-	-	-	x
24	Lò A Tiêm	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Nghệ - Xã Hua Bum	-	-	-	-	x



25	Lò A Biên	Nam	Trưởng ban	Bản Pa Cheo - Xã Hua Bum	-	-	-	-	X
26	Lý Văn Thâm	Nam	Công chức địa chính phụ trách NTM	Xã Nậm Ban	-	-	-	-	X
27	Lý Lò Chóng	Nam	Thành viên Ban GSCĐ	Bản Pa Pàng - Xã Nậm Ban	-	-	-	-	X
28	Lý A Quán	Nam	Trưởng ban	Bản Nậm Ó - Xã Nậm Ban	-	-	-	-	X
29	Giàng A Dính	Nam	Trưởng ban CTMT	Bản Nậm Vạc 1 - Xã Nậm Ban	-	-	-	-	X
30	Liều A Sinh	Nam	Thành viên BPT	Bản Nậm Vạc 2 - Xã Nậm Ban	-	-	-	-	X
31	Nguyễn Duy xuân	Nam	Công chức địa chính	Xã Trung Chải	-	-	-	-	X
32	Thào A Di	Nam	Công an viên	Bản Nậm Sáo 2 - Xã Trung Chải	-	-	-	-	X
33	Chín A Tơi	Nam	Bí thư chi bộ	Bản Nậm Nố 1 - Xã Trung Chải	-	-	-	-	X
34	Lò Thị Duyên	Nữ	Trưởng ban TTND	Bản Nậm Sáo 1 - Xã Trung Chải	-	-	-	-	X
35	Lý A Tảo	Nam	Trưởng ban	Bản Nậm Sáo 1 - Xã Trung Chải	-	-	-	-	X
36	Giàng A Dính	Nam	Công chức địa chính	Xã Nậm Pì	-	-	-	-	X
37	Giàng A Sàng	Nam	Bí thư chi bộ	Bản Ma Sang - Xã Nậm Pì	-	-	-	-	X
38	Sin Văn Tinh	Nam	Trưởng ban	Bản Pa Pon - Xã Nậm Pì	-	-	-	-	X
39	Phàn A Thống	Nam	Trưởng ban	Bản Pê Ngải II - Xã Nậm Pì	-	-	-	-	X
40	Lò Văn Luân	Nam	Bí thư chi bộ	Bản Nậm Sập - Xã Nậm Pì	-	-	-	-	X
41	Lò Kim Chi	Nam	Công chức địa chính	Xã Pú Dao	-	-	-	-	X
42	Mua A Sùng	Nam	Ban giám sát cộng đồng xã	Xã Pú Dao	-	-	-	-	X
43	Giàng A Lò	Nam	Trưởng ban PT	Bản Nậm Đoong - Xã Pú Dao	-	-	-	-	X
44	Mua A Dũng	Nam	Trưởng ban PT	Bản Nậm Đắc - Xã Pú Dao	-	-	-	-	X
45	Sùng A Thứ	Nam	Trưởng ban PT	Bản Hồng Ngải - Xã Pú Dao	-	-	-	-	X
46	Nông Văn Thủy	Nam	Công chức địa chính	Xã Lê Lợi	-	-	-	-	X
47	Lò Văn Thứ	Nam	Trưởng ban	Bản Phiêng Ban - Xã Lê Lợi	-	-	-	-	X
48	Điêu Văn Chiêm	Nam	Trưởng ban	Bản Chang - Xã Lê Lợi	-	-	-	-	X
49	Máo Văn Cường	Nam	Trưởng ban	Bản Lao Chen - Xã Lê Lợi	-	-	-	-	X
50	Máo Văn Dũng	Nam	Trưởng ban	Bản Co Mùn - Xã Lê Lợi	-	-	-	-	X
III Lớp tại huyện Phong Thổ									
1	Hoàng Thị Thanh Bình	Nữ	PCT UBND xã	xã Pa Vây Sừ	-	-	-	-	X
2	Sùng A Sáo	Nam	Bí thư chi bộ bản Pa Vây Sừ	xã Pa Vây Sừ	-	-	-	-	X
3	Vàng A Dờ	Nam	Trưởng ban Pờ Sa	xã Pa Vây Sừ	-	-	-	-	X
4	Lầu A Dúng	Nam	Trưởng ban Pa Vây Sừ	xã Pa Vây Sừ	-	-	-	-	X
5	Lò Văn Lâm	Nam	Địa chính NN-XD&MT	Tung Qua Lin	-	-	-	-	X
6	Vàng A Vó	Nam	Phó MTTQ xã	Tung Qua Lin	-	-	-	-	X
7	Vàng A Sừ	Nam	Trưởng ban Căng Ký	Tung Qua Lin	-	-	-	-	X
8	Vũ Ngọc An	Nam	HTX Vùng cao	Tung Qua Lin	-	-	-	-	X

9	Lò Văn Phong	Nam	Địa chính XD	xã Huổi Luông	-	-	-	-	-	x	
10	Sùng A Páo	Nam	Trưởng ban Ngai Trồ	xã Huổi Luông	-	-	-	-	-	x	
11	Phản Chín Cồ	Nam	Trưởng ban U Gia	xã Huổi Luông	-	-	-	-	-	x	
12	Giàng A Dụ	Nam	Trưởng ban Pô Tô	xã Huổi Luông	-	-	-	-	-	x	
13	Lù Thu Hương	Nữ	CC địa chính	Ma Li Chải	-	-	-	-	-	x	
14	Giàng Dị Gà	Nam	Trưởng ban Bán Mới	Ma Li Chải	-	-	-	-	-	x	
15	Giàng A San	Nam	Trưởng ban Tỷ Phùng	Ma Li Chải	-	-	-	-	-	x	
16	Ly Pá Lù	Nam	Phó ban Tà Chải	Ma Li Chải	-	-	-	-	-	x	
17	Mè Văn Kiên	Nam	Địa chính xã	Si Lớ Lầu	-	-	-	-	-	x	
18	Phản Văn Bảy	Nam	Trưởng ban Lao Chải	Si Lớ Lầu	-	-	-	-	-	x	
19	Tần Lao Tà (chiều)	Nam	Trưởng ban Thà Giàng	Si Lớ Lầu	-	-	-	-	-	x	
20	Phản Phù Dự	Nam	Trưởng ban Lán Nhi Thàng	Si Lớ Lầu	-	-	-	-	-	x	
21	Nguyễn Đức Kiên	Nam	Địa chính NN-XD&MT	Khổng Lào	-	-	-	-	-	x	
22	Lù Văn Triệu	Nam	Trưởng ban Huổi Phắc	Khổng Lào	-	-	-	-	-	x	
23	Mào Văn Quyết	Nam	Trưởng ban Huổi Lóng	Khổng Lào	-	-	-	-	-	x	
24	Phản Văn Hùng	Nam	Trưởng ban Ho Sao Chải	Khổng Lào	-	-	-	-	-	x	
25	Nguyễn Vũ Cường	Nam	Địa chính Nông nghiệp	Mường So	-	-	-	-	-	x	
26	Nguyễn Tiến Thanh	Nam	Thanh tra nhân dân	Mường So	-	-	-	-	-	x	
27	Pờ Thị Thín	Nữ	BT chỉ bộ bán Phiếng Đanh	Mường So	-	-	-	-	-	x	
28	Vàng Thị Lâm	Nam	BT Chỉ bộ bán Nậm Cung	Mường So	-	-	-	-	-	x	
29	Quảng Văn Hoi	Nam	Địa chính xây dựng	Ma Li Pho	-	-	-	-	-	x	
30	Hoàng Quang Dũng	Nam	Trưởng ban Thèn Xin	Ma Li Pho	-	-	-	-	-	x	
31	Lù Văn Chín	Nam	Trưởng ban Sòn Thầu	Ma Li Pho	-	-	-	-	-	x	
32	Lù Phù Lìn	Nam	Trưởng ban Tà Phi	Ma Li Pho	-	-	-	-	-	x	
33	Chang A Lùng	Nam	Công chức địa chính NN	Sin Suối Hồ	-	-	-	-	-	x	
34	Sùng A Giàng	Nam	Trưởng ban Si Cha Chải	Sin Suối Hồ	-	-	-	-	-	x	
35	Vàng A Càng	Nam	HTX trái tim	Sin Suối Hồ	-	-	-	-	-	x	
36	Vàng A Lai	Nam	Nhân dân bán Sin Suối Hồ	Sin Suối Hồ	-	-	-	-	-	x	
37	Lý Văn Thiết	Nam	Địa chính xã	Nậm Xe	-	-	-	-	-	x	
38	Thèn Văn Cui	Nam	Trưởng ban Nậm Xe	Nậm Xe	-	-	-	-	-	x	
39	Nùng Văn Mần	Nam	Trưởng ban Mầu	Nậm Xe	-	-	-	-	-	x	
40	Phản Lão Lớ	Nam	TB Vạn Hồ 2	Nậm Xe	-	-	-	-	-	x	
41	Dị Văn Minh	Nam	Công chức địa chính	xã Vàng Ma Chải	-	-	-	-	-	x	
42	Chéo Phù Lù	Nam	Phó ban Si Choang	xã Vàng Ma Chải	-	-	-	-	-	x	
43	Lý Phù Lềng	Nam	Trưởng ban Nhóm III	xã Vàng Ma Chải	-	-	-	-	-	x	
44	Tần Chín Hòa	Nam	Bí thư chi bộ bán nhóm II	xã Vàng Ma Chải	-	-	-	-	-	x	
45	Đào Kim Cường	Nam	Địa chính	Bán Lang	-	-	-	-	-	x	



46	Xiển Văn Tiến	Nam	Trưởng ban Nà Vàng	Bản Lang	-	-	-	-	x
47	Lù Thị Sèo	Nam	Phó ban Lang 1	Bản Lang	-	-	-	-	x
48	Lò Văn Kim	Nam	Trưởng ban Nà Cúng	Bản Lang	-	-	-	-	x
49	Vũ Thị Trang	Nữ	Công chức Địa chính	xã Hoàng Thèn	-	-	-	-	x
50	Lò Văn Bảo	Nam	Trưởng Ban Nậm Cáy	xã Hoàng Thèn	-	-	-	-	x
51	Tần A Tả	Nam	Trưởng ban Huồi Luông	xã Hoàng Thèn	-	-	-	-	x
52	Sùng A Lùng	Nam	Trưởng ban Xin Chải	xã Hoàng Thèn	-	-	-	-	x
53	Hà Thị Ngọc Anh	Nữ	Địa chính NN	Đào San	-	-	-	-	x
54	Cứ A Măng	Nam	Trưởng ban Lềng Chư	Đào San	-	-	-	-	x
55	Sùng A Chính	Nam	Trưởng ban Hợp 1	Đào San	-	-	-	-	x
56	Phàn Láo Lớ	Nam	Trưởng ban San Cha	Đào San	-	-	-	-	x
57	Vũ Văn Tinh	Nam	Địa chính	Mỏ Sĩ San	-	-	-	-	x
58	Phùng Láo Lớ	Nam	Bí thư CB Tô Y Phìn	Mỏ Sĩ San	-	-	-	-	x
59	Chéo Diều Huyện	Nam	Trưởng ban Mỏ Sĩ San	Mỏ Sĩ San	-	-	-	-	x
60	Tần Chín Phàng	Nam	Trưởng ban Tân Sáo Phìn	Mỏ Sĩ San	-	-	-	-	x
61	Phàn Phú Diều	Nam	Địa chính Xây dựng	xã Mù Sang	-	-	-	-	x
62	Sùng A Dơ	Nam	Trưởng BPT Tung Chung Vang	xã Mù Sang	-	-	-	-	x
63	Tần Chín Duẩn	Nam	Trưởng BPT bán Lùng Than	xã Mù Sang	-	-	-	-	x
64	Mia A Sèo	Nam	Trưởng BPT bán Sin Chải	xã Mù Sang	-	-	-	-	x
65	Hoàng Ngọc Sơn	Nam	Địa chính xã	Lán Nhi Thăng	-	-	-	-	x
66	Mùa A Ly	Nam	Trưởng bán Cung Mù Phìn	Lán Nhi Thăng	-	-	-	-	x
67	Tần Lao Lù	Nam	Thôn đội trưởng Chiêu Sài Phìn	Lán Nhi Thăng	-	-	-	-	x
68	Hàng A Hải	Nam	Trưởng bán Tô Y Phìn	Lán Nhi Thăng	-	-	-	-	x
IV Lớp tại huyện Sin Hồ									
1	Nguyễn Văn Việt	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Sà Dề Phìn	-	-	-	-	x
2	Sùng Vàng Páo	Nam	Trưởng bán	Bán Sà Dề Phìn, xã Sà Dề Phìn	-	-	-	-	x
3	Mùa A Minh	Nam	Trưởng bán	Bán Sán Phìn, xã Sà Dề Phìn	-	-	-	-	x
4	Tao Văn Nội	Nam	PCT UBND xã	UBND xã Lùng Thăng	-	-	-	-	x
5	Lý A Tiến	Nam	Trưởng bán	Bán Vàng Bon, xã Lùng Thăng	-	-	-	-	x
6	Phan Văn Vàng	Nam	Trưởng bán	Bán Nậm Bó, xã Lùng Thăng	-	-	-	-	x
7	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	Công chức ĐC xã	UBND xã Ma Quai	-	-	-	-	x
8	Phan Páo Chiêm	Nam	Trưởng bán	Bán Nậm Mạ Đạo, xã Ma Quai	-	-	-	-	x
9	Điền A Phứ	Nam	Trưởng bán	Bán Can Tý 2, xã Ma Quai	-	-	-	-	x
10	Nguyễn Minh Thành	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Pa Sam Cáp	-	-	-	-	x
11	Thào A Nhè	Nam	Trưởng bán	Bán Hồ Sĩ Pán, xã Pu Sam Cáp	-	-	-	-	x





12	Thào A Sênh	Nam	Trưởng ban	Bản Nà Phán, xã Pu Sam Cáp	-	-	-	-	x
13	Lò Văn Ưng	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Noong Héo	-	-	-	-	x
14	Lò Văn Phái	Nam	Trưởng ban	Bản Nặm Há, xã Noong Héo	-	-	-	-	x
15	Lò Văn Kinh	Nam	Trưởng ban	Bản Noong Om, xã Noong Héo	-	-	-	-	x
16	Lê Văn Thắng	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Nặm Tăm	-	-	-	-	x
17	Tao Văn Thôn	Nam	Trưởng ban	Bản Phiêng Chá, xã Nặm Tăm	-	-	-	-	x
18	Tao Văn Sòn	Nam	Trưởng ban	Bản Pẩu, xã Nặm Tăm	-	-	-	-	x
19	Trần Văn Trọng	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Tủa Sín Chải	-	-	-	-	x
20	Giảng A Phứ	Nam	Trưởng ban	Bản Tủa Sín Chia, xã Tủa Sín Chải	-	-	-	-	x
21	Giảng A Cầu	Nam	Trưởng ban	Bản San Súa Hồ, xã Tủa Sín Chải	-	-	-	-	x
22	Lò Văn Ai	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Nặm Cuối	-	-	-	-	x
23	Lò Văn Pánh	Nam	Trưởng ban	Bản Pú Mạ, xã Nặm Cuối	-	-	-	-	x
24	Cứ A Páo Ly	Nam	Trưởng ban	Bản Nặm Cọ, xã Nặm Cuối	-	-	-	-	x
25	Lò Văn Vượng	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Pa Khóa	-	-	-	-	x
26	Lý A Thắng	Nam	Trưởng ban	Bản Hồng Quảng 1, xã Pa Khóa	-	-	-	-	x
27	Phản A Đanh	Nam	Trưởng ban	Bản Hồng Quảng 2, xã Pa Khóa	-	-	-	-	x
28	Tao Văn Nhẫn	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Nặm Mạ	-	-	-	-	x
29	Lò Văn Ngoan	Nam	Trưởng ban	Bản Co Lẹ, xã Nặm Mạ	-	-	-	-	x
30	Vàng Văn Huân	Nam	Trưởng ban	Bản Huối Ca, xã Nặm Mạ	-	-	-	-	x
31	Giảng A Can	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Nặm Cha	-	-	-	-	x
32	Tần A Cón	Nam	Trưởng ban	Bản Nặm Chàng, xã Nặm Cha	-	-	-	-	x
33	Chang A Quang	Nam	Trưởng ban	Bản Nặm Pẻ, xã Nặm Cha	-	-	-	-	x
34	Lầu Thị Hoài	Nữ	Công chức ĐC xã	UBND xã Phìn Hồ	-	-	-	-	x
35	Hạng A Xúa	Nam	Bí Thư chi bộ	Bản Phìn Hồ, xã Phìn Hồ	-	-	-	-	x
36	Vừ A Phái	Nam	Trưởng ban	Bản Seo Lềng 1, xã Phìn Hồ	-	-	-	-	x
37	Giảng A Ly	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Tả Ngáo	-	-	-	-	x
38	Phồng A Phù	Nam	Trưởng ban	Bản Diên Thàng, xã Tả Ngáo	-	-	-	-	x
39	Lầu A Tá	Nam	Trưởng ban	Bản Lao Lừ Đẻ, xã Tả Ngáo	-	-	-	-	x
40	Phùng A Phù	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Làng Mỏ	-	-	-	-	x
41	Sùng A Đình	Nam	Trưởng ban	Bản Hồ Suối Tổng, xã Làng Mỏ	-	-	-	-	x
42	Sùng A Đàng	Nam	Trưởng ban	Bản Ngải Sang, xã Làng Mỏ	-	-	-	-	x
43	Mào Văn Đông	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Nặm Hăn	-	-	-	-	x
44	Lò Văn Tâm	Nam	Trưởng ban	Bản Pá Hăn, xã Nặm Hăn	-	-	-	-	x
45	Điêu Văn Điển	Nam	Trưởng ban	Bản Chát Thái, xã Nặm Hăn	-	-	-	-	x
46	Vàng Văn San	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Pa Tăn	-	-	-	-	x
47	Vàng A Chữ	Nam	Trưởng ban	Bản Nặm Tăn Mông 1, xã Pa Tăn	-	-	-	-	x

48	Vàng A Hừ	Nam	Trưởng ban	Bán Lũng Thàng, xã Pa Tân	-	-	-	-	x
49	Chéo A Si	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Phăng Sô Lin	-	-	-	-	x
50	Tấn A San	Nam	Trưởng ban	Bán Lò Tô Phin, xã Phăng Sô Lin	-	-	-	-	x
51	Chéo A Chán	Nam	Trưởng ban	Bán Săng Tăng Ngai, xã Phăng Sô Lin	-	-	-	-	x
52	Lò Văn Phong	Nam	PTC UBND xã	UBND xã Chăn Nưa	-	-	-	-	x
53	Tao Văn Mọm	Nam	Trưởng ban	Bán Phiếng Diếm, xã Chăn Nưa	-	-	-	-	x
54	Lường Văn Thương	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Cây, xã Chăn Nưa	-	-	-	-	x
55	La Văn Hiến	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Cấn Co	-	-	-	-	x
56	Vàng Văn Châu	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Phin, xã Cấn Co	-	-	-	-	x
57	Lò Văn Pàn	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Ngá, xã Cấn Co	-	-	-	-	x
58	Tấn A Soang	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Tà Phin	-	-	-	-	x
59	Tấn Xuân Chiêu	Nam	Trưởng ban	Bán Tà Phin, xã Tà Phin	-	-	-	-	x
60	Chéo Yêu Sơn	Nam	Trưởng ban	Bán Bánh Phán, xã Tà Phin	-	-	-	-	x
61	Tấn A Sun	Nam	Công chức ĐC xã	UBND xã Hồng Thu	-	-	-	-	x
62	Thào A Vênh	Nam	BT Chi bộ	Bán Làng Săng, xã Hồng Thu	-	-	-	-	x
63	Má A Giả	Nam	Trưởng ban	Bán Tà Thàng, xã Hồng Thu	-	-	-	-	x
V Lớp tại huyện Than Uyên									
1	Tòng Quý Văn	Nam	Trưởng ban	Bán Lướt, xã Mường Kim	-	-	-	-	x
2	Hoàng Văn Chan	Nam	BTCB-Trưởng ban	Bán Nà Dân, xã Mường Kim	-	-	-	-	x
3	Hoàng Văn Thịnh	Nam	BTCB-Trưởng ban	Bán Mường 1, xã Mường Kim	-	-	-	-	x
4	Hoàng Văn Chính	Nam	BTCB-Trưởng ban	Bán Mường 2, xã Mường Kim	-	-	-	-	x
5	Lò Văn Kiểm	Nam	BTCB-Trưởng ban	Bán Chiềng Ban 1, xã Mường Kim	-	-	-	-	x
6	Lò Văn Quyết	Nam	Trưởng ban	Bán Hát 5, xã Mường Mít	-	-	-	-	x
7	Tòng Văn Tiến	Nam	Trưởng ban	Bán Khoang, xã Mường Mít	-	-	-	-	x
8	Lò Văn Thông	Nam	Trưởng ban	Bán Ít, xã Mường Mít	-	-	-	-	x
9	Hoàng Văn Ban	Nam	Trưởng ban	Bán Mường, xã Mường Mít	-	-	-	-	x
10	Vàng Văn Huân	Nam	Trưởng ban	Bán Vè, xã Mường Mít	-	-	-	-	x
11	Vàng A Vù	Nam	Trưởng ban	Bán Sam Sầu, xã Phúc Than	-	-	-	-	x
12	Tòng Văn Phương	Nam	Trưởng ban	Bán Sang Ngà, xã Phúc Than	-	-	-	-	x
13	Lò Văn Thơm	Nam	Trưởng ban	Bán Noong Thàng, xã Phúc Than	-	-	-	-	x
14	Lò Văn Hè	Nam	Trưởng ban	Bán Chít, xã Phúc Than	-	-	-	-	x
15	Phan Ông Sầu	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Săng, xã Phúc Than	-	-	-	-	x
16	Lý A Cờ	Nam	Trưởng ban	Bán Pá Khoang, xã Pha Mu	-	-	-	-	x
17	Lò Văn Chứa	Nam	Trưởng ban	Bán Pá Khôm, xã Pha Mu	-	-	-	-	x
18	Vàng A Thảo	Nam	Trưởng ban	Bán Huổi Bắc, xã Pha Mu	-	-	-	-	x

19	Lò Văn Phảng	Nam	Trưởng ban	Bán Chít, xã Pha Mu		-	-	-	X
20	Lò Văn Chứa	Nam	Trưởng ban	Bán Pu Cay, xã Pha Mu		-	-	-	X
21	Giàng A Trang	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Mớ, xã Tà Mung		-	-	-	X
22	Đèo Văn Ngợi	Nam	Trưởng ban	Bán Lunl, xã Tà Mung		-	-	-	X
23	Vàng Văn Thượng	Nam	Trưởng ban	Bán Tà Mung, xã Tà Mung		-	-	-	X
24	Háng A Páo	Nam	Trưởng ban	Bán Hó Ta, xã Tà Mung		-	-	-	X
25	Lý A Sừ	Nam	Trưởng ban	Bán Nậm Pát, xã Tà Mung		-	-	-	X
26	Lò Việt Cường	Nam	Trưởng ban	Bán On, xã Khoen On		-	-	-	X
27	Lò Văn Sơn	Nam	Trưởng ban	Bán Mùi 1, xã Khoen On		-	-	-	X
28	Quảng Văn Lún	Nam	Trưởng ban	Bán Mùi 2, xã Khoen On		-	-	-	X
29	Đèo Văn Nghĩa	Nam	Trưởng ban	Bán Mớ, xã Khoen On		-	-	-	X
30	Lò Văn Xuân	Nam	Trưởng ban	Bán Đốc, xã Khoen On		-	-	-	X
31	Lò Văn Xương	Nam	Trưởng ban	Bán Cùng, xã Ta Gia		-	-	-	X
32	Điều Văn Nhân	Nam	Trưởng ban	Bán Khem, xã Ta Gia		-	-	-	X
33	Lò Văn Xương	Nam	Trưởng ban	Bán Mè, xã Ta Gia		-	-	-	X
34	Sùng A Cua	Nam	Trưởng ban	Bán Noong Quai, xã Ta Gia		-	-	-	X
35	Vàng A Lênh	Nam	Trưởng ban	Bán Huổi Cây, xã Ta Gia		-	-	-	X
36	Lương Văn Xương	Nam	Trưởng ban	Bán Cấp Na 2, xã Tà Hừa		-	-	-	X
37	Quảng Văn Sơn	Nam	Trưởng ban	Bán Cấp Na 1, xã Tà Hừa		-	-	-	X
38	Kháng A Gia	Nam	Trưởng ban	Bán Hua Chít, xã Tà Hừa		-	-	-	X
39	Lò Văn Uôn	Nam	Trưởng ban	Bán Pá Chít Tầu, xã Tà Hừa		-	-	-	X
40	Lò Văn Thương	Nam	Trưởng ban	Bán Noong Ó, xã Tà Hừa		-	-	-	X
41	Lò Văn Quyết	Nam	Trưởng ban	Bán Lăn, xã Mường Than		-	-	-	X
42	Phan Văn Minh	Nam	Trưởng ban	Bán Mường, xã Mường Than		-	-	-	X
43	Khuất đình Nghĩa	Nam	Trưởng ban	Bán Cẩm Trung 2, xã Mường Than		-	-	-	X
44	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	Trưởng ban	Bán Cẩm Trung 1, xã Mường Than		-	-	-	X
45	Hà Văn Chính	Nam	Trưởng ban	Bán Ên Nội, xã Mường Than		-	-	-	X
46	Lìm Văn Phát	Nam	Trưởng ban	Bán Pom Bó, xã Mường Cang		-	-	-	X
47	Hà Văn Kiên	Nam	Trưởng ban	Bán Ma, xã Mường Cang		-	-	-	X
48	Lò Văn Hải	Nam	Trưởng ban	Bán Muồng, xã Mường Cang		-	-	-	X
49	Kháng A Tầu	Nam	Trưởng ban	Bán Huổi Hăm, xã Mường Cang		-	-	-	X
50	Lò Văn Chơn	Nam	Trưởng ban	Bán Phiêng Cầm A, xã Mường Cang		-	-	-	X
51	Lò Văn Học	Nam	Trưởng ban	Bán Đán Đàm, xã Hua Nà		-	-	-	X
52	Lù Văn Sợi	Nam	Trưởng ban	Bán Đắc, xã Hua Nà		-	-	-	X
53	Vì Văn Ngoai	Nam	Trưởng ban	Bán Phường, xã Hua Nà		-	-	-	X
54	Lò Văn Bạ	Nam	Trưởng ban	Bán Nà Ban, xã Hua Nà		-	-	-	X

STT	Họ và Tên	Giới tính	Nơi sinh	HTX thanh niên Hua Nà	Chức vụ	Đơn vị công tác	Đã đăng ký	Đã khai báo	Đã kiểm tra	Đã đánh giá
55	Nùng Văn Nền	Nam					-	-	-	X
V1	Lớp tại huyện Tân Uyên									
1	Hoàng Văn Phan	Nam		Phó Chủ tịch UBND xã		UBND xã Pắc Ta	-	-	-	X
2	Đỗ Văn Dũng	Nam		Bí thư chi bộ, trưởng ban		Bán Thanh Sơn, xã Pắc Ta	-	-	-	X
3	Hà Văn Tuấn	Nam		Bí thư chi bộ, trưởng ban		Bán Bó Lun 2, xã Pắc Ta	-	-	-	X
4	Lò Văn Sương	Nam		Bí thư chi bộ, trưởng ban		Bán Pắc Ta, xã Pắc Ta	-	-	-	X
5	Chào Văn Lù	Nam		Bí thư chi bộ, trưởng ban		Bán Cang A, xã Pắc Ta	-	-	-	X
6	Nguyễn Văn Tính	Nam		Bí thư chi bộ		Bán Pắc Lý, xã Pắc Ta	-	-	-	X
7	Hà Tiến Hiệu	Nam		Công chức ĐC-XD-NN-MT		UBND xã Trung Đồng	-	-	-	X
8	Lò Văn Lá	Nam		Bí thư chi bộ		Bán Pá Kim, xã Trung Đồng	-	-	-	X
9	Lò Văn Sáng	Nam		Bí thư chi bộ, trưởng ban		Bán Kim Pu, xã Trung Đồng	-	-	-	X
10	Lò Văn Yềng	Nam		Bí thư chi bộ, trưởng ban		Bán Tát Xôm 3, xã Trung Đồng	-	-	-	X
11	Lò Văn Sinh	Nam		Trưởng ban		Bán Tát Xôm, xã Trung Đồng	-	-	-	X
12	Lường Văn Lá	Nam		Bí thư chi bộ, trưởng ban		Bán Phiêng Phát 2, xã Trung Đồng	-	-	-	X
13	Nguyễn Văn Năm	Nam		Công chức ĐC-XD-NN-MT		UBND xã Mường Khoa	-	-	-	X
14	Lò Văn Phanh	Nam		Trưởng ban		Bán Phiêng Cúm, xã Mường Khoa	-	-	-	X
15	Lò Văn Nhân	Nam		Trưởng ban		Bán Nà An, xã Mường Khoa	-	-	-	X
16	Lò Văn Pàn	Nam		Trưởng ban		Bán Nà Pè, xã Mường Khoa	-	-	-	X
17	Hoàng Văn Mẩn	Nam		Trưởng ban		Bán Phiêng Khon, xã Mường Khoa	-	-	-	X
18	Lò Văn Đồi	Nam		Trưởng ban		Bán Nà Còi, xã Mường Khoa	-	-	-	X
19	Nguyễn Thị Lan	Nam		Công chức ĐC-XD-NN-MT		UBND xã Nậm Cắn	-	-	-	X
20	Nguyễn Quang Thành	Nam		Trưởng ban		Bán Nà Phát, xã Nậm Cắn	-	-	-	X
21	Lò Văn Đanh	Nam		Trưởng ban		Bán Phiêng Tông, xã Nậm Cắn	-	-	-	X
22	Lò Văn Nội	Nam		Trưởng ban		Bán Phiêng Ang, xã Nậm Cắn	-	-	-	X
23	Lò Văn Nénh	Nam		Trưởng ban		Bán Hua Cắn, xã Nậm Cắn	-	-	-	X
24	Tòng Văn Muốn	Nam		Trưởng ban		Bán Phiêng Bay, xã Nậm Cắn	-	-	-	X
25	Lý Thị Huyền	Nữ		Công chức ĐC-XD-NN-MT		UBND xã Nậm Sỏ	-	-	-	X
26	Lò Văn Oanh	Nam		Trưởng ban		Bán Nậm Đanh, xã Nậm Sỏ	-	-	-	X
27	Lò Văn Xanh	Nam		Trưởng ban		Bán Tho Lô, xã Nậm Sỏ	-	-	-	X
28	Lò Văn Ha	Nam		Trưởng ban		Bán Nậm Số 1, xã Nậm Sỏ	-	-	-	X
29	Lò Văn Ca	Nam		Trưởng ban		Bán Ít Luồng, xã Nậm Sỏ	-	-	-	X
30	Lò A Thứ	Nam		Trưởng ban		Bán Hua Ít, xã Nậm Sỏ	-	-	-	X

31	Nguyễn Văn Sơn	Nam	Công chức ĐC-XD-NN-MT	UBND xã Hồ Mít	-	-	-	-	-	X
32	Giảng A Và	Nam	Trưởng ban	Bản Suối Lình A, xã Hồ Mít	-	-	-	-	-	X
33	Trảng A Trư	Nam	Trưởng ban	Bản Tà Mít, xã Hồ Mít	-	-	-	-	-	X
34	Sùng A Sỹ	Nam	Trưởng ban	Bản Khầu Gường, xã Hồ Mít	-	-	-	-	-	X
35	Lù A Sỹ	Nam	Trưởng ban	Bản Mít Nội, xã Hồ Mít	-	-	-	-	-	X
36	Thào A Trầu	Nam	Trưởng ban	Bản Thào, xã Hồ Mít	-	-	-	-	-	X
37	Lâm Văn Anh	Nam	Công chức ĐC-XD-NN-MT	UBND xã Tà Mít	-	-	-	-	-	X
38	Lò Văn Chư	Nam	Trưởng ban	Bản Ít Chom, Trên xã Tà Mít	-	-	-	-	-	X
39	Lường Văn Tâm	Nam	Trưởng ban	Bản Tà Mít, xã Tà Mít	-	-	-	-	-	X
40	Lý Văn Diết	Nam	Bí thư chi bộ	Bản Tà Mít, xã Tà Mít	-	-	-	-	-	X
41	Tòng Văn Tra	Nam	Trưởng ban	Bản Nậm Khăn, xã Tà Mít	-	-	-	-	-	X
42	Lò Văn Mìn	Nam	Bí thư chi bộ	Bản Nậm Khăn, xã Tà Mít	-	-	-	-	-	X
43	Hà Văn Quân	Nam	Công chức ĐC-XD-NN-MT	UBND xã Phúc Khoa	-	-	-	-	-	X
44	Sùng A Vư	Nam	Trưởng ban	Bản Hồ Bon, xã Phúc Khoa	-	-	-	-	-	X
45	Lý Văn Ván	Nam	Trưởng ban	Bản Nậm Bon 1, xã Phúc Khoa	-	-	-	-	-	X
46	Sùng Văn Ẽn	Nam	Trưởng ban	Bản Nà Lại, xã Phúc Khoa	-	-	-	-	-	X
47	Lê Duy Phúc	Nam	Giám đốc HTX chè	UBND xã Phúc Khoa	-	-	-	-	-	X
48	Hoàng Văn Phương	Nam	Nông dân tiêu biểu	Bản Hồ Ta, xã Phúc Khoa	-	-	-	-	-	X
49	Lù Văn Vinh	Nam	Công chức ĐC-XD-NN-MT	UBND xã Thán Thuộc	-	-	-	-	-	X
50	Lò Văn Hòa	Nam	Bí thư Chi bộ, Trưởng ban	Bản Chom Chăng, xã Thán Thuộc	-	-	-	-	-	X
51	Lò Văn Chài	Nam	Trưởng Ban	Bản Tạng Đán, xã Thán Thuộc	-	-	-	-	-	X
52	Lò Văn Vinh	Nam	Trưởng Ban	Bản Pẩu Pắt, xã Thán Thuộc	-	-	-	-	-	X
53	Lò Văn Đốt	Nam	Trưởng Ban	Bản Nà Hoi, xã Thán Thuộc	-	-	-	-	-	X
54	Tòng Văn Thành	Nam	Bí thư Chi bộ, Trưởng ban	Bản Nà Ban, xã Thán Thuộc	-	-	-	-	-	X
VII Huyện Tam Đường										
1	Hoàng Đình Quang	Nam	Địa chính XD	UBND xã Bình Lư	-	-	-	-	-	X
2	Giảng Văn Sơn	Nam	Trưởng ban	Bản Nà Khan, xã Bình Lư	-	-	-	-	-	X
3	Lò Văn Lá	Nam	Trưởng ban	Bản Nà Phát, xã Bình Lư	-	-	-	-	-	X
4	Tao Văn Khăm	Nam	Trưởng ban	Bản PaPe, xã Bình Lư	-	-	-	-	-	X
5	Lò Văn Hợp	Nam	Trưởng ban	Bản Nậm Ứn, xã Bình Lư	-	-	-	-	-	X
6	Vũ Ngọc Hiệp	Nam	Địa chính XD	UBND xã Hồ Thầu	-	-	-	-	-	X
7	Tằng Thị Hạnh	Nam	Trưởng ban	Bản Đội 4, xã Hồ Thầu	-	-	-	-	-	X
8	Lù Xuân Khách	Nam	Trưởng ban	Bản Gia Khẩu, xã Hồ Thầu	-	-	-	-	-	X
9	Lù A Đanh	Nam	Trưởng ban	Bản Khèo Thầu, xã Hồ Thầu	-	-	-	-	-	X



10	Phán A Páo	Nam	Trưởng bán	Bán Phó Hồ Thầu, xã Hồ Thầu	-	-	-	-	x
11	Nguyễn Thành Đạt	Nam	Địa chính XD	UBND xã Thèn Sin	-	-	-	-	x
12	Lò Văn Phinh	Nam	Trưởng bán	Bán Lở Thàng 2, xã Thèn Sin	-	-	-	-	x
13	Lò Văn Phinh	Nam	Trưởng bán	Bán Đông Phong, xã Thèn Sin	-	-	-	-	x
14	Lò Văn Kín	Nam	Trưởng bán	Bán Thèn Sin 1, xã Thèn Sin	-	-	-	-	x
15	Lò Văn Kéo	Nam	Trưởng bán	Bán Na Đông, xã Thèn Sin	-	-	-	-	x
16	Lò Văn Nện	Nam	Địa chính XD	UBND xã Nà Tầm	-	-	-	-	x
17	Lò Văn Xóm (Hòa)	Nam	GD HTX NN Nà Tầm	Bán Nà Tầm, xã Nà Tầm	-	-	-	-	x
18	Lò Văn Bùn	Nam	Trưởng bán	Bán Nà Hiêng, xã Nà Tầm	-	-	-	-	x
19	Lò Văn Diêng	Nam	Trưởng bán	Bán Nà Luông, xã Nà Tầm	-	-	-	-	x
20	Vàng Văn Đa	Nam	Trưởng bán	Bán Nà Tầm, xã Nà Tầm	-	-	-	-	x
21	Hoàng Đình Vương	Nam	Địa chính XD	UBND xã Giang Ma	-	-	-	-	x
22	Giảng Páo Giang	Nam	Bí thư chi bộ	Bán Giang Ma, xã Giang Ma	-	-	-	-	x
23	Sùng A Lừ	Nam	Trưởng bán Sừ Thàng	Bán Sừ Thàng, xã Giang Ma	-	-	-	-	x
24	Phản A Sào	Nam	Trưởng Bán Xin Chải	Bán Xin Chải, xã Giang Ma	-	-	-	-	x
25	Giảng A Vàng	Nam	Bí thư chi bộ bán Sin Cầu	Bán Sin Cầu, xã Giang Ma	-	-	-	-	x
26	Vàng Văn Luân	Nam	Địa chính XD	UBND xã Sơn Bình	-	-	-	-	x
27	Hạng A Dinh	Nam	Ban phát triển bán	Bán Huổi Kc, xã Sơn Bình	-	-	-	-	x
28	Giảng A Cháng	Nam	Ban phát triển bán	Bán Chu va 6, xã Sơn Bình	-	-	-	-	x
29	Chang Páo Sừ	Nam	Ban phát triển bán	Bán Chu va 8, xã Sơn Bình	-	-	-	-	x
30	Giảng A Chảo	Nam	Ban phát triển bán	Bán Nậm Dẻ, xã Sơn Bình	-	-	-	-	x
31	Tao Văn Bùn	Nam	Địa chính XD	UBND xã Bán Hôn	-	-	-	-	x
32	Tao Văn Chom	Nam	Trưởng bán	Bán Bãi Trầu, xã Bán Hôn	-	-	-	-	x
33	Tao Văn Ấn	Nam	Trưởng bán	Bán Đông Pao I, xã Bán Hôn	-	-	-	-	x
34	Lò Văn Nội	Nam	Trưởng bán	Bán Đông Pao II, xã Bán Hôn	-	-	-	-	x
35	Tao Văn Diêng	Nam	Trưởng bán	Bán Chấn Nuôi, xã Bán Hôn	-	-	-	-	x
36	Tần Páo Sinh	Nam	Địa chính NN	UBND xã Sùng Phái	-	-	-	-	x
37	Sùng A Phua	Nam	Bí thư bán	Bán Tả Chải, xã Sùng Phái	-	-	-	-	x
38	Vàng A Chùng	Nam	Trưởng bán	Bán Cư Nhà La, xã Sùng Phái	-	-	-	-	x
39	Tần Sin Sang	Nam	Bí thư bán	Bán Sin Chải, xã Sùng Phái	-	-	-	-	x
40	Tần A Nhà	Nam	Bí thư bán	Bán Làng Giảng, xã Sùng Phái	-	-	-	-	x
41	Ngó Văn Sỹ	Nam	Địa chính XD	UBND xã Nùng Nàng	-	-	-	-	x
42	Sùng A Páo	Nam	Trưởng bán	Bán Xi Miễn Khan, xã Nùng Nàng	-	-	-	-	x
43	Chang A Kỳ	Nam	Trưởng bán	Bán Chin Chu Chải, xã Nùng Nàng	-	-	-	-	x
44	Vàng A Sùng	Nam	Trưởng bán	Bán Phan Chu Hoa, xã Nùng Nàng	-	-	-	-	x
45	Giảng A Chư	Nam	Trưởng bán	Bán Sáy San II, xã Nùng Nàng	-	-	-	-	x





46	Hà Thị Yên	Nam	Địa chính XD	UBND xã Tà Lèng	-	-	-	-	X
47	Giàng A Sùng	Nam	Trưởng ban GS CD	Bản Thên Pá, xã Tà Lèng	-	-	-	-	X
48	Giàng A Phừ	Nam	Trưởng ban	Bản Thên Pá, xã Tà Lèng	-	-	-	-	X
49	Hàng A Vàng	Nam	Trưởng ban	Bản Tà Lèng 2, xã Tà Lèng	-	-	-	-	X
50	Phản Phú Chín	Nam	Trưởng ban	Bản San Tra Mán, xã Tà Lèng	-	-	-	-	X
51	Nguyễn Văn Tân	Nam	Địa chính XD	UBND xã Khun Há	-	-	-	-	X
52	Cứ A Vàng	Nam	Trưởng ban	Bản Lao Chải 1, xã Khun Há	-	-	-	-	X
53	Cứ A Sùng	Nam	Trưởng ban	Bản Ma Sao Phìn Cao, xã Khun Há	-	-	-	-	X
54	Sùng A Sáy	Nam	Trưởng ban	Bản Ma Sao Phìn Thấp, xã Khun Há	-	-	-	-	X
55	Giàng A Lừ	Nam	Trưởng ban	Bản Lao Chải 2, xã Khun Há	-	-	-	-	X
56	Giàng Minh Tấn	Nam	Địa chính NN	UBND xã Bản Giang	-	-	-	-	X
57	Chấu A Pao	Nam	Trưởng ban	Bản Tân Phú Nhiều, xã Bản Giang	-	-	-	-	X
58	Lý Văn Lún	Nam	Bí Thư kiêm Trưởng ban	Bản Nà Cờ, xã Bản Giang	-	-	-	-	X
59	Sùng A Cầu	Nam	Bí Thư kiêm Trưởng ban	Bản Suối Thầu, xã Bản Giang	-	-	-	-	X
60	Lèng Văn Sơn	Nam	Trưởng ban	Bản Bản Giang, xã Bản Giang	-	-	-	-	X
61	Vũ Ngọc Quyết	Nam	Địa chính XD	UBND xã Bản Bò	-	-	-	-	X
62	Trần Thị Đàm	Nam	Trưởng ban	Bản Hưng Phong, xã Bản Bò	-	-	-	-	X
63	Lò Văn Tộc	Nam	Trưởng ban	Bản Hợp Nhất, xã Bản Bò	-	-	-	-	X
64	Lò Văn Pánh	Nam	Trưởng ban	Bản Phiêng Tiên, xã Bản Bò	-	-	-	-	X
65	Vàng Văn Sinh	Nam	Trưởng ban	Bản Cốc Phung, xã Bản Bò	-	-	-	-	X

Phụ lục V.
CẬP NHẬT CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
Tỉnh: Lai Châu
Năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số **59A** /BC-SNN ngày **10** /01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Bảng 1. Kết quả xây dựng nông thôn mới

TT	Mục tiêu	Kết quả tính đến 31/12 của năm trước	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Kết quả thực hiện năm 2019	Ghi chú
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/ xã	13,43	13,43	14,42	
2	Mức đạt tiêu chí bình quân/ xã của các xã nghèo đặc biệt khó khăn	11,72	11,72	12,27	
3	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã				
-	Số xã đạt chuẩn 19 tiêu chí (đã có Quyết định công nhận)	29	29	35	
-	Số xã đạt 18 tiêu chí	0	0	1	
-	Số xã đạt 17 tiêu chí	1	1	1	
-	Số xã đạt 16 tiêu chí	1	1	2	
-	Số xã đạt 15 tiêu chí	4	4	6	
-	Số xã đạt 14 tiêu chí	5	5	6	
-	Số xã đạt 13 tiêu chí	6	6	7	
-	Số xã đạt 12 tiêu chí	10	10	7	
-	Số xã đạt 11 tiêu chí	10	10	13	
-	Số xã đạt 10 tiêu chí	11	11	8	
-	Số xã đạt 9 tiêu chí	9	9	4	
-	Số xã đạt 8 tiêu chí	1	1	3	
-	Số xã đạt 7 tiêu chí	4	4	2	
-	Số xã đạt 6 tiêu chí	4	4	1	
-	Số xã đạt 5 tiêu chí	0	0	0	
-	Số xã đạt 4 tiêu chí	0	0	0	
-	Số xã đạt 3 tiêu chí	0	0	0	
-	Số xã đạt 2 tiêu chí	0	0	0	
-	Số xã đạt 1 tiêu chí	0	0	0	
4	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí				
-	Số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch	96	96	96	
-	Số xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông	54	54	64	
-	Số xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi	91	91	94	
-	Số xã đạt tiêu chí số 4 về Điện	86	86	91	
-	Số xã đạt tiêu chí số 5 về Trường học	36	36	49	
-	Số xã đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa	44	44	51	
-	Số xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	96	96	96	
-	Số xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông	85	85	88	
-	Số xã đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư	46	46	54	
-	Số xã đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập	33	33	38	
-	Số xã đạt tiêu chí số 11 về Hộ nghèo	29	29	36	
-	Số xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm	96	96	96	
-	Số xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất	64	64	68	



-	Số xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo	83	83	88	
-	Số xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế	70	70	74	
-	Số xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa	75	75	81	
-	Số xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm	34	34	40	
-	Số xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật	78	78	86	
-	Số xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh	93	93	94	

Phụ lục V.
CẬP NHẬT CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
 Tỉnh: Lai Châu
 Năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số **59A** /BC-SNN ngày **10** /01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Bảng 2- Kết quả huy động và lồng ghép nguồn lực

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nguồn lực	Năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	Cả năm 2019
	Tổng	2.372.297	1.400.044	1.400.044
1	NSTW hỗ trợ trực tiếp	158.300	234.250	234.250
-	Vốn Đầu tư phát triển	112.100	173.650	173.650
-	Vốn Sự nghiệp kinh tế	46.200	60.600	60.600
-	Vốn TPCP	0	0	0
2	Ngân sách địa phương	16.516	25.037	25.037
3	Lồng ghép	2.150.571	1.101.981	1.101.981
4	Tín dụng	0	0	0
5	Doanh nghiệp	4.000	0	0
6	Cộng đồng	42.910	38.776	38.776
7	Khác (...)	0	0	0